

TRANG BAO

CHU NHAT

4288

16/10/43

TRANG BAO

C. 860

TRANG BAO

TRANG BAO

TRANG BAO

Tuân - lệ Quốc - tế

Tổng Công-háo Pháp-quốc vừa đóng một đạo sắc-lệnh kỳ này 10 Auôt (tuýt) để nghị-định ngày 16 Mái 1943 của quân Toàn-quyền, cho nhập nhập cũng Đông-dương không phải chịu thuế Đơn 300 tấn gạo và 500 tấn thóc của Toàn-lan.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định này 11 Auôt 1943, trong khi đang tổ-chức ngạch kiểm-sát lao-động tâm thời cho tới 31 Décembre 1943, các công chức số thuế phủ Toàn-quyền và phủ Trống-sư, nếu làm việc được một năm rồi, có thể xin chuyển sang ngạch « kiểm-sát lao-động ».

Từ ngạch no năng ngạch kia, các công chức này đều giữ chức ngạch nhân sự không có những chất lượng nhau thì có thể chuyển lên chất trên một chút. Nếu số lượng nhân sự trên dưới 1000 quân thì viên chức chuyển ngạch vẫn được giữ hạn thâm niên ở ngạch cũ; nếu lương ở ngạch mới mà được lợi thêm quá 1000 thì chỉ được tính một hạn thâm niên ở ngạch cũ.

Ông Shigoro Kuriyama tổng bí thư của tòa Đại-sứ Nhật ở Đông-dương đã hội-dạm với quan Toàn-quyền Decoux, hôm 19 Auôt tại Saigon.

Hôm 22 Auôt ngài và Đông-kính đã đàm luận công việc với chung phủ.

Tiếp các nhà báo Nhật đến phỏng vấn, ngài tuyên bố rằng các nhà đương-chức Nhật và Đông-dương đã lập xong một bản hiệp ước kinh-tế để thi hành nội trong năm nay. Và

trong năm nay sẽ có một bản hiệp-ước để thi-hành trong năm tới đây nữa.

Đông-dương ngân-hàng và các cơ quan khác của các nước Đông-dương không về và in ở nhà in IDEO.

Khuôn khổ giấy bạc này hình chữ nhật ngang 7 phần 3 ly, dài 13 phần (nhỏ hơn những giấy bạc đang tiêu hiện thời).

Màu giấy xanh lá cây tươi có in chữ đỏ chỉ giá trị giấy bạc bằng chữ nhỏ, chữ Cao-mên, chữ Lào ở một sau.

Mặt trước có dòng khung, bốn góc có in chữ Pháp « cinq paires ».

Mặt sau có dòng khung phồng theo hình Lào, giữa có vẽ một ngôi chùa giữa phông cảnh miền châu thổ xứ Bắc kỳ, chữ in to nói màu nâu sẫm ở về phía trên bên phải tấm giấy.

Ông Trần-đức-Thảo, sinh viên trường Normale Supérieure ở Paris, vừa đỗ Thạc-sĩ Triết-học số 1 bis.

Hôm 8 ngày 30 lối thư ba 24 Auôt, ông Nguyễn-quý-Hùng đã điện thư về « Việc phổ-cập giáo-dục binh-dân tại Đông-dương » ở hội quán hội Trí-trí Hanoi.

Ông Hùng nói rất nhiều về dân quê, nơi quê chưa đất tới của biết bao nhiêu là tệ tục, thành-kiến, và thói quen và cũng là nơi quê chưa đất tới của nạn đói nạt. Đối với học sinh học nên việc học đối với dân quê là một việc để cần phải giải quyết ngay.

Ông Hùng kết luận: « Việc phổ-cập giáo-dục binh dân ở xứ ta chỉ có thể gọi là một

phục hạo, chứ chưa hẳn đã xây trên những nền tảng chắc chắn ».

Người mở trường để phổ-cập giáo-dục binh dân của ta thể phổ-cập bằng-báo chí, thư-viện, bằng các cuộc diễn-thuyết bằng máy truyền thanh.

Sau hết, ông Hùng nói đến Hội Truyền-báo Quốc-ngữ với việc phổ-cập giáo dục binh-dân, một công cuộc lớn lao, có tính cách xã-hội và nhân-dạo, có một tôn-cái, một mục-dịch rõ ràng, ai cũng nên ủng hộ.

Hôm 16 Auôt, quan Toàn-quyền đã ký đạo nghị-định sâu dài về nghề ép dầu:

Từ nay trong khu vực hoạt-động riêng cho ủy-ban chuyển-nghiệp về các chất dầu mỡ việc mua, chuyển chở, chứa và dùng các máy ép dầu bắt cứ về hàng nào có thể dùng để ép dầu được, đều thuộc quyền những nhà kỹ-nghệ có chân trong Tiểu ban chuyển-nghiệp Đông-dương về Dầu và Sà phòng và đã được Ủy ban chuyển-nghiệp về các chất dầu mỡ thừa nhận.

Các nhà có chứa máy ép dầu kê trên đầu phải, trong hạn một tháng sau khi công bố nghị-định này (25 Auôt 1943) kê rõ số máy, hiệu máy hay hàng máy và sự dùng máy để làm gì.

Quan Thủ-hiến trong xứ có thể ra lệnh xung công các máy bị tịch thu hay xung công các máy ép dầu mà người chủ không đồng ý.

Ái phạm luật này sẽ bị phạt.

Sau khi quân Anh, Mỹ chiếm công đảo Sicile, một trận miền Địa-trung-hải tàn và đẫm máu (thế-gới càng chú ý hơn đến tình hình chiến-tranh ở mặt trận phía đông Cuộc chiến-tranh ở Nga và Đức vẫn rất kịch-liệt và tiếp tục không ngừng. Hiện nay người ta đã biết rõ hơn rằng mục-dịch cuộc tấn-công mùa hè 1943 của Hồng quân là khắc-phục lại đất Ukraine. Sau khi quân Đức rút lui khỏi Kharkov, một thị-trấn thì khi chiến-tranh bắt đầu đã chỉ đến mấy lần, trận Ukraine vẫn diễn ra một cách vô cùng kịch-liệt. Trên một mặt trận dài 500 cây số từ Samy đến Loganog, hiện nay đang diễn ra những trận có thể cho là kịch-liệt nhất từ khi xảy ra cuộc Nga-Đức chiến-tranh đến nay. Trong khoảng đó có tới 500.000 quân đang giao chiến và số chiến-cụ của hai bên đều đã đem ra mặt trận càng ngày càng nhiều thêm. Quân Nga đánh tiến về phía K asnograd và Poltava là hai thị-trấn lớn miền giữa Ukraine. Krasnograd ở về phía tây nam Kharkov và cách Poltava độ 80 cây số. Tại khu này hiện đang xảy ra những trận chiến-xa rất dữ dội. Tin Nga nói ở một vài chỗ Hồng quân đã tiến đến cách sông Dniép độ 100 cây số về phía bắc. Ở khu sông Donets hiện đang có cuộc giao-chiến ở khu Vorochilovograd và quân Nga đang có tiến đến thị-trấn Stalino. Tin Đức báo có nhiều nơi quân Nga chọc thủng được phòng-luyến Đức nhưng các đạo quân tiền-phong đã phá được phòng-luyến đó đến bị quân Đức bao vây.

Ký sau, các bạn sẽ đọc trong Trung-Bắc Chấn - Nhật những bài này :

Nhân một cái án đánh bạc, có nhiều bà tham bà độc bị ra tòa...

Một cáo-luận ĐOÀN-THỂ CHỦ-NGHĨA

Hai truyện ngắn

Cố học nữa lên, con !
Lý ngư vọng nguyệt

Một khảo cứu

MUA THU NÓI CHUYỆN THƠ

và nhiều bài khác về mùa Thu và thời sự quốc tế

ĐƠN ĐỌC SỞ ĐẶC BIỆT VỀ :

Vàng

của T.B.C.N. sẽ xuất bản nay mai

Ở miền nam Orel và khu trên sông Mias, cuộc chiến-tranh đã kém phần kịch-liệt, có lẽ Nga chỉ muốn tập trung lực-lượng để lấy lại cho được Ukraine trong mùa hè-này.

Theo tin của phòng-viên quân sự Anh, Mỹ thì năm hè 1943, quân Đức không theo đuổi mục đích chiếm thêm đất đai của Nga và chỉ cốt làm cho Hồng quân bị hao mòn lực lượng. Cuộc chiến-tranh ở mặt trận Nga ngày nay là một cuộc chiến-tranh hao mòn. Không những Đức mà đến cả Anh, Mỹ cũng không biết rõ lực-lượng của Nga như thế nào. Một báo Mỹ gần đây có viết rằng nếu trong năm tháng Hồng quân có đủ lực lượng để theo đuổi cuộc tấn công như trong tháng Juillet thì đến và nếu có thể chứa đựng được những sự hình về chiến xa, đại-bác, phi cơ như người ta đã thấy thì trong năm nay Nga có thể mong thắng trận được. Ngày nay, mùa hè ở Nga đã hầu hết là một kết quả cuộc tấn-công của Nga chưa có gì có thể gọi là lớn lao và đã được vào số thiệt hại của Hồng quân. (Theo Đức, Nga mới lấy lại được độ 15.000-cây số đất đai và đã bị thiệt 1.500.000 người) Về phần Đức trong mùa hè này đã không phải đánh đến lực-lượng dự trữ và lực-lượng Đức vẫn rất là đáng sợ. Người ta rõ rằng không khéo Nga sẽ bị kiệt lực trước khi đi đến kết quả quyết liệt.

Ở mặt trận Tây Âu và Địa-trung-hải, hiện nay chỉ có những trận không chiến. Về Rotterdam, các miền Hà-lan, Pháp về phía tây bắc lại bị phi-quân Anh, Mỹ đánh phá dữ dội nhiều thị-trấn và phá hủy cũng bị ném bom rất kịch-liệt.

Trong khi hội-nghị các nước đông-minh ở Quebec đã kết liễu và hai ông Roosevelt và Churchill đã về Hoa-lĩnh-đốn để tiếp tục cuộc hội-dạm, dự luận các giới quân sự vẫn dự ý đến việc Anh, Mỹ lập một trận thế hai ở Âu-tục để giúp đỡ Nga. Nếu đông-minh muốn chiến Staline và để bộ lên Âu châu để cho Đức phải rút ở phía Đông về độ 60 sư-đoàn thì phải có ít sấm đến chín triệu tấn lương vận tải. Nếu một mặt căn-cứ gần mà để bộ thì số tấn vận tải có thể kém hơn. Một sư-đoàn để bộ về một căn-cứ xa phải dùng tới 200.000 tấn lương và trong cuộc để bộ lên đảo Sicile mỗi sư-đoàn phải dùng độ 150.000 tấn.

(xem tiếp trang 31)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

100 100 100 100 100

100 100 100 100 100

100 100 100 100 100

100 100 100 100 100

CHÍNH-SÁCH CÁI BỤNG VỚI CÁC BẬC THÁNH HIỀN PHƯƠNG ĐÔNG

VĂN - HẠC

Biết rằng cái bụng đói là một vị cố-vấn tối-tệ nhất của loài người, nên các bậc Thánh-Hiền phương Đông, dù chẳng phải là những nhà chánh-trị đích-danh, cũng luôn luôn phát-biểu ý-kiến về vấn-đề «no đói», hình như để cảnh-cáo các vua chúa đương thời và để lại những bài học trị dân cho những nhà cầm quyền hậu-thế.

Mà thế thật. Nhiều bậc vua chúa đương thời nghe lời cảnh-cáo của các ngài mà trở nên những ông vua có lòng thương dân. Và hết thấy các vua chúa hậu thế lại khắp các nước thuộc văn-minh Trung-quốc đều coi ý kiến các ngài là thước ngọc khuôn vàng, và đều thành tâm đem «chánh sách cái bụng» các ngài phác-hoạch ra, áp-dụng vào việc chấn dân trị nước. Nước Việt-nam ta cũng là một nước thuộc văn-minh Trung-quốc, các vua chúa nước ta thuở xưa trong ục cai-trị, nhất nhất đều tuân theo lời dạy của Thánh-Hiền.

Cho tới ngày nay, những bài học của Thánh-Hiền cũng vẫn chưa mất hẳn giá-trị trên cuộc tri-thức và kinh-lẽ sinh-hoạt của dân-lạc ta.

Vậy tưởng ta cũng nên quay lại thời xưa, lắng tai nghe những lời vàng ngọc của Thánh-Hiền, học may biết thêm được điều gì mới, hoặc tìm được cách gì khá-dĩ giải-quyết được nạn kém đói, là cái nạn luôn luôn dính dề bấp dấp của nông-quốc chẳng?

«On có tri-tân», biết dân những phương-sách cũ-kỹ ngàn xưa chẳng giúp cho ta suy nghĩ để tìm ra những phương-sách mới và hợp-thời?

KHÔNG-TU. — Thầy Tử-Lô hỏi phép trị dân phải thế nào?

Đức Khổng-lư trả lời:

— Phải đủ thức ăn cho dân (Túc thực) (1). Ngài lại dạy thầy Nhiêm-Hữu rằng trị

nước thì «làm cho dân giàu rồi sẽ dạy dân» (Kỷ phú nhi giáo) (1). Cõi đó đủ thấy Khổng Tử chẳng những là một nhà luân-lý, mà lại là một nhà chánh-trị biết đặt khoa kinh-lẽ lên trên hết. Hoặc nói một cách khác, ngài biết rõ rằng «chánh-sách cái bụng» phải là mối lo-nghĩ đầu tiên của nhà cầm quyền.

Nhưng ngài dạy người ta làm cách nào để cho dân no bụng?

— Cầm đầu nước có nghìn cỗ xe (nước lớn) thì phải tiết-dụng và yêu người. Sai khiến dân cho trống mùa.

(Đào thiên thắng chi quốc tiết dụng nhi ái nhân. Xử dân dĩ thời) (1)

Nghĩa là muốn cho dân no bụng thì mọi việc công tư đều nên tiết-dụng, đừng có xa-phí làm tổn tiền của thóc gạo của dân. Và đừng sai khiến dân trái mùa, mà làm lỡ việc cấy bừa trồng-trọt của dân.

Thế cũng chưa đủ. Cần phải chia đều ruộng đất cho dân khiến sự giàu nghèo không chênh-lệch nhau, người thì thừa mứa kẻ thì sơ không ra và chẳng thấy.

Ngài nói:

— Không lo dân vắng mà lo chia cho dân không đều.

(Bất hoạn quô nhĩ huyệt bất quân) (1)

Chia cho dân đều rồi, thì tất nhiên dân không nghèo nữa, vì làm gì có người giàu? Nhưng vì tất dân đã khổ đói. Chiến-tranh, thủy-lạo, hạn-hán, dịch - lể, hoàng-trùng vẫn luôn luôn có thể làm cho dân cơ-ruộng đất mà không thể cấy cấy trồng trọt được, hoặc trồng-trọt mà không thu hoạch được. Vậy lại phải làm cách nào cho dân được yên nghiệp làm ăn không bị những tai-họa bất thường đến phá-hoại sức cần-lao, khuynh-đảo nghề-nghiệp. Ngài nói:

— Không lo dân nghèo mà lo dân không được yên nghiệp làm ăn.

(Bất hoạn bần nhĩ huyệt bất an) (1)

(1) Dẫn sách Luận Ngữ.

Tóm lại chánh-sách kinh-lẽ của họ Khổng gồm trong mấy yếu-diểm này:

1. — Tiết dụng.
2. — Sai khiến dân làm việc cơ mùa.
3. — Chia đều ruộng đất cho dân.
4. — Làm cách nào cho dân được yên-nghiep không bị những tai-nạn chiến-tranh, thủy-lạo, hạn-hán, hoàng-trùng, tật dịch... phá hoại và ngăn trở việc canh-tác.

LÃO-TỬ. — Nhằm cái mục-đích văn-hồi trạng-thái sinh-hoạt đời cơ-sơ cho loài người sống một cách thuận-phúc, yên-ôn, Lão-Tử chủ-trương nghĩa vô-vi, tức là không làm gì hết, cứ để mặc cuộc đời trôi đi như giòng sông lặng-lẽ trôi đi, đến đâu hay đó. Cả về chánh-trị, ngài cũng khuyên nhà cầm quyền chỉ để dân sống tự-do cuộc đời bình-thản của họ.

Ngài nói:

— Ta không làm gì mà dân tự-hóa, ta thích tĩnh mà dân tự trở nên thẳng-thần, ta không làm việc gì mà dân tự nhiên thái-tha.

(Ngã vô vi nhi dân tự hóa, ngã hiếu tĩnh nhi dân tự chính, ngã vô sự nhi dân tự phác) (2)

Đổi với Lão-tử, kẻ nhà cầm-quyền mà lo cải-cách, chế-độ tập-tục gì chẳng hạn, hễ làm gì là nước loạn nguy; cứ để mặc dân sống lặng-lẽ, im-lặng đừng can-thiếp gì đến, thì nước sẽ thái-bình.

Nên đối với sự giàu nghèo no đói của dân, ngài cũng tỏ thái-độ thờ-ơ lãnh-dạm, áp-dụng chính-sách bất can-thiếp như đối với mọi việc gì đời.

Sự giàu nghèo là do cái dục-vọng của dân xây nên.

Ngài nói:

— Biết nghĩ lẽ đã thì giàu (tri túc giả phú)
— Biết cho là mình đủ thì không bị nhục, biết ngừng dục vọng lại thì không nguy (tri túc bất nhục, tri chí bất đãi)

Tuy cho giàu nghèo là tự dân xây nên, song nạn trộm cướp và nạn đói-kém ngài lại bảo là do nhà cầm quyền gây nên cho dân-chúng:

— Không qui của hiếm, khiến dân không lấy trộm của nhau (Bất qui nan đắc chi hĩ, sử dân bất vi đạo)

Dân đói là vì ở trên có nhiều người làm quan ăn lương quá cho nên đói (Dân chi cơ dĩ kỹ thượng thực thuế giả chi đa, thị dĩ cơ) (2)

Như vậy thì ra dân nghèo chỉ vì không biết tri túc, dân đói chỉ vì nhà vua đặt quan phân chức quá nhiều, khiến dân phải đóng thuế nặng và dân ăn, trộm là vì người trên chuộng của hiếm có.

Đoán bệnh cần như thế, Lão-tử đã kê đơn ba vị thuốc bán về cứu đời:

— Ta có ba vật báu: một là hiền-tử, hai là kiệm-ước, ba là không dám đi trước thiên-hạ.

(Ngã hữu tam bảo: nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất dục đi trước thiên-hạ) (2)

Không ehuộm của hiếm có là kiệm
Không bắt dân đóng thuế nặng là từ.

Hiền lành, vô vi là không dám đi trước thiên-hạ.

Theo Lão-tử, nhà cầm quyền dùng ba vị thuốc đó, thì tự nhiên dân thoát nạn đói.

(2) Dẫn sách Đạo đức kinh

BÀ CÓ BÀN:

CỎ THỦY

Tiêu thuyết được giải thưởng văn chương Tự lực văn đoàn năm 1935 của Nguyễn-khắc-Mẫn, Sách dày 400 trang bán \$3.00. Bìa màu đỏ họa sĩ Lưu văn Sĩa trình bày. Loại quý bìa giấy do Phương hoàng

ĐỜI BÍ MẬT của CON KIẾN

cuốn đầu trong loạt truyện sưu bô của Phạm văn Giao Giá 0\$50

GIÁC QUAN THỦ SÁU

của Ngọc Hữu giá 0\$40 (sắp hết)
Ma? Mộng? Phu Thủy

BÓN CỎI:

HÒN QUÊ

của Nguyễn khắc Mẫn

MỘT GIA - ĐÌNH TRÊN HOANG ĐẢO

của Nguyễn-xuân-Huy

BÁ CHÚA NGUYỄN MẠI TRĂNG

của Việt Tinh

NHÀ XUẤT-BAN SÁNG

46 Quai Clémenceau — Hà-nội

Thống-chế Pétain đã nói !

« Nhờ có bại trận mà mới đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sẽ đi quá quần đê tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, do chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia cách-mệnh còn phải cần sự thống nhất của nước Pháp ».

MẠC-TỬ. — Đối với nhà triết-học kiêm-ái, nhân-dân số-dĩ nghèo đói là vì các nhà cầm quyền hoang phí của dân.

Họ Mạc nói :

— Thánh-nhân cai-trị một nước, một nước có thể giàu bội lên; cai-trị thiên-hạ, thiên-hạ có thể giàu bội lên. Không phải lấy cái phần bội lên ở đất ngoài vào. Cứ nhân việc quốc-gia, bỏ những tiền tiêu phí vô dụng đi, là đủ giàu bội lên rồi.

(Thánh-nhân vì chính nhất quốc, nhất quốc khả bội dã; đại chí vì chính thiên-hạ, thiên-hạ khả bội dã. Kỳ bội chi phí thù ngoại địa dã. Nhân kỳ quốc-gia, khứ kỳ vô dụng chi phí, túc dĩ bội chi) (3)

Coi đó, thì tất cả chi phí-quyết làm cho quốc-gia phú-túc thu gọn vào trong một chữ « tiết » hay một chữ « kiệm ».

Chủ-vương như vậy, nên Mạc-tử khuyên bực thành-vương chớ làm những việc gì thêm phí cho dân mà không thêm lợi cho dân (chư gia phí bất gia lợi ư dân giả, thánh-vương vật vi)

Và thấy đời bấy giờ nhân-dân đói khổ, mà vua quan các nước đua nhau làm những việc không lợi cho dân chút nào, nên họ Mạc đã lên tiếng phản đối :

1. — Xa-xi, bằng những bài tiết-dụng, tiết-tàng, phí nhọc

2. — Chiến-tranh bằng những bài phi-công

MANH-TU. — Có lẽ hơn cả Khổng-Tử, Mạnh-Tử cho vấn-đề sinh-hoạt của dân là vấn-đề nhà cầm quyền phải giải quyết trước hết mọi vấn-đề khác. Vấn-đề ấy mà chưa

thì được, thì đừng nói đến là nghĩa-lâm chi vậy.

— Đấng minh-quân trong việc coi-sóc tài sản của dân, tất phải làm cách nào cho dân trên đủ thờ cha mẹ, dưới đủ nuôi vợ con năm được mùa no suốt năm, năm mất mùa thì khỏi chết, rồi sau mới dấy làm điều lành, cho nên dân dễ theo. Nay coi sóc tài sản của dân mà trên không đủ thờ cha mẹ, dưới không đủ nuôi vợ con, năm được mùa vất vả suốt năm, năm mất mùa không khỏi chết, như vậy thì ư cứu cho khỏi chết còn chưa xong, còn hơi đâu theo được Lễ Nghĩa ? (4)

Cho là sự giàu, nghèo no đói của dân đều do chính-sách các bực vua chúa gây ra. Mạnh-Tử khuyên nên khước-trương nghề nông và nghề mục-súc để làm cho dân khỏi đói.

— Nhà năm mẫu, trồng dâu thì người 50 tuổi có thể có lụa mặc, nuôi gà, lợn, chó, không để lỡ thời, thì người 70 tuổi có thể có thịt ăn. Ruộng 100 mẫu chỗ để lỡ mùa thì nhà 8 miệng ăn có thể khỏi đói.

Ngoài ra, ông lại khuyên các bực vua chúa nên kiệm-uớc để dân được đánh thuế mà nhẹ-nhàng.

Chúng ta đã hiểu rõ tư-tưởng kinh-tế của mấy vị Thánh-Hiên tiêu-hiểu cho nền văn-minh Trung-quốc và hầu hết phương Đông.

Tuy mỗi nhà lập-luận một khác, song nhà nào cũng khuyên người trên nên tiết-kiệm để khỏi phí của dân.

Thì ra tiết-kiệm xưa nay vẫn là một yêu-điểm trong cuộc kinh-tế sinh-hoạt.

Nếu so-sánh chính-sách kinh-tế của mấy vị Thánh-hiên trên thì người ta phải nhận chính-sách của Khổng - Tử là hợp tình hợp lý hơn. Đó là chính-sách mà vua của nước ta trước xưa đã cố áp-dụng cho đúng, trong việc chấn dân vậy.

VĂN-HẠC

(3) Dẫn sách Mạc-tử

(4) Trích sách sách Mạnh-Tử.

Thu thuế và phát lương bằng thóc

Thấy thóc cao gạo kém khô-mua, nhiều người bày ra sự mong-uớc được nhà-nước phát lương cho một phần bằng gạo.

Thật ra, ý-kiến đó không phải là một sáng-kiến. Và giải-quyết vẫn - 2 - đó gạo như thế, chẳng có gì đáng cho ta tự-hào.

Người xưa đã làm như vậy từ lâu, lâu lắm rồi.

Chẳng hiểu đời vua Nghiêu, vua Thuấn, quan - lại lĩnh lương như thế nào. Chỉ biết đời Chu, là đời phong-kiến, các quan Công, Khanh đại-phu đều được vua phong cho thái-ấp, ăn lộc cả một miền, một hạt, chứ không phải lĩnh lương hàng năm hay hàng tháng như hiện giờ.

Đến đời Xuân-Thu, tức là đời Khổng-tử, thì hình như quan-lai đã có người phải lĩnh lương mà lĩnh bằng thóc.

Trong sách Luận-ngữ họ Khổng có nói :

Nước có đạo ăn lương (bằng thóc), nước vô đạo cũng ăn lương (bằng thóc) đó là điều đáng lấy làm hổ thẹn vậy.

(Bằng hầu đạo, cốc; bằng vô đạo cốc; si dã)

Cho tới đời Hán, nhà vua đức tiền cho nhân-dân tiền dùng, hình như từ bấy giờ quan-lai mới thôi lĩnh lương-bằng bằng thóc gạo.

Tuy vậy đến đời Minh lương-bằng của quan-lai tiền cần - cũ vào số thạch gạo (thạch là một vị-nhất dung-lượng của Tàu gồm 100 thăng).

Theo sách Nhật-tu-lục chép, thì nhiều khi thiếu gạo phát lương, nhà vua phải hối giá mới thạch là bao nhiêu tiền rồi tính phát lương cho quan lại bằng tiền.

Thế là tại nước Tàu xưa đã có lệ phát lương bằng thóc gạo. Đã có lệ phát lương bằng thóc gạo, thì lẽ tất nhiên là phải có lệ thu thuế bằng thóc gạo vậy.

Còn ở nước ta, về thời cổ không thấy sử chép quan-lai lĩnh lương-bằng theo cách nào. Dạy về thuế, thì thấy chép đời vua Trần-thá-Tôn (1225-1258) thuế ruộng thu bằng thóc, cứ mỗi mẫu ruộng, thì chủ điền phải đóng 100 thăng thóc.

Ruộng ao của công dân thì mỗi mẫu chỉ phải đóng 5 thăng thóc mà thôi.

Nhà Hồ tuy có sửa đổi ít nhiều về thuế-lệ, nhưng vẫn thu thuế điền bằng thóc như nhà Trần.

Nếu suốt triều Lê, không có lệ thu thuế và phát lương bằng thóc, gạo, thì sang triều Nguyễn (bản triều) vua Gia-Long lại lập lại chế-độ thuế điền đời Trần. Ngài chia ruộng làm ba hạng khác nhau để đánh thuế :

Nhất đẳng : mỗi mẫu phải nộp thuế 20 (hàng thóc).

PRINCESSE
MAY ÁO CƯỚI

3A, LÊ QUÝ ĐÔN - HÀ NỘI

Nhị đẳng : mỗi mẫu 15 thăng.

Tam đẳng : mỗi mẫu 10 thăng.

Hơn nữa, Ngài lại thu cả thuế dinh một phần bằng gạo. Nhân dân từ Nghệ-an ra Thanh-hóa và ở năm trấn nơi Bắc-thành (Bắc-kỳ) cùng phủ Phụng-thiên (Hoài-đức) ngoài các khoản tiền thuế đinh mỗi năm mỗi người còn phải nộp thêm hai bài gạo nữa. Dân ở sáu ngoài trấn Bắc-thành thì chỉ phải đóng thêm một bài gạo.

Năm Kỷ - hợi (1839) vua Minh-Miền Cối-la-tơ-ơ bằng đồng-niên của các quan-viên, từ chánh nhất phẩm đến tòng cửu phẩm cũng vừa tính bằng gạo vừa tính bằng tiền :

Chánh nhất phẩm : mỗi năm 400 quan tiền, ba trăm phương gạo, và 70 quan tiền xuân-phục. Số lương-bằng đó rút-dành cho lợi trật tòng cửu phẩm thì mỗi năm còn được lĩnh :

18 quan tiền, 16 phương gạo, và tiền xuân phục bốn quan.

Lại dịch binh lương mỗi tháng được lĩnh một quan tiền, một phương gạo.

Hậu-bô mỗi tháng được lĩnh hai quan tiền, 2 phương gạo.

Coi vậy, việc phát lương và thu thuế bằng thóc gạo, chẳng phải là một việc mới mẻ lạ-lùng gì.

H. P.

Lơ, Phần đánh mũ Cristal, Chi đan (soie brillante N.T.X.) đã được diplôme de métrier về kỹ thi tiểu công nghệ năm 1942. Sắp phát hành cirage và Gomme Cristal — Nguyễn - Thế - Bình 151 - 153 Hàng Bông, Hanoi

**Trước cái
nạn thiếu
gạo có thể
sảy ra**

mỗi mẫu ruộng

Còn nhớ lại năm 1924, sau khi dự Hội-đồng Thái-bình-dương họp tại Honolulu, ông Yves Henry, Tổng thanh-tra Nông-lâm Đổng-dương đã than phiền về nỗi lúa cây ở xứ ta gặt được ít lắm: mỗi mẫu tây (hectare) chỉ được từ 10 đến 13 tạ thóc. Tại Hội-đồng Quốc-hạt năm 1931, ông Yves Henry đã vạch rõ chỗ yếu của xứ này và nói thẳng ngay rằng thóc gạo xứ ta đã thua hẳn các xứ láng giềng cả về phẩm lẫn về lượng.

Trong vòng 10 năm nay, nhờ sự hoạt-động của Sở Lúa Gạo (Office Indochinois du Riz) và các cơ-quan Canh-nông, hạt thóc của ta đã tăng giá-trị. Nhưng cũng từ 10 năm nay, mỗi mẫu tây ruộng của ta vẫn chỉ sản xuất được số trung-bình là 12 tạ thóc, và ở nhiều nơi lại còn bị sút kém, vì đất xấu dần đi.

Muốn thấy rõ chỗ kém cỏi của mẫu ruộng Đổng-dương (nhất là Bắc-kỳ), ta hãy nhìn qua những con số sau đây:

Ở Ý-đại-lợi mỗi mẫu tây được 5500 ki-lô thóc	
— Y-pha-nho	— 5000 —
— Nhật-bản	— 4900 —
— Zava	— 3500 —
— Ấn-độ	— 1700 —
— Thái-lan	— 1650 —
— Đôn-ti-ên	— 1600 —
— Đổng-dương	— 1200 —

Đem so sánh mẫu ruộng của ta với mẫu ruộng Y-pha-nho, Ý-đại-lợi, thì thấy chênh lệch nhau xa quá. Nhưng so sánh như thế, nhiều người cho là không đúng sự lý, bởi vì ở Âu-châu, việc canh-nông làm theo phương-pháp lớn lao, mọi việc cấy bừa, tát nước, bón phân đều có máy móc. Ruộng lại cao không bao giờ ngập lụt. Hơn nữa, người nhà quê Âu-châu đã đứng trên hẳn

Ta phải nghĩ cách làm tăng sức sản xuất của

người nhà quê Đổng-dương về đủ mọi phương diện làm ăn, nhất là về các điều kiện kinh-tế.

Nên muốn chứng thực sự kém cỏi của mẫu ruộng Đổng-dương, không gì bằng so sánh với mẫu ruộng Nhật-bản, vì việc trồng lúa của hai xứ có nhiều điều kiện giống nhau.

Ruộng Nhật-bản, kể cả miền Bắc là miền khô cấy lúa, hoa-lợi từ năm 1910 đến nay đã tăng gấp bội như sau này:

Năm 1910: 2400 kgs thóc một mẫu tây	
— 1920: 3000 —	
— 1930: 4200 —	
— 1940: 4800 —	

Được kết quả mỹ mầu như thế là nhờ mỗi ngày dùng phân một nhiều. Tất cả các bí-mật chỉ có thế thôi.

Trước cái nguy cơ thiếu gạo hiện thời, ta mới thấy rõ chỗ khiếm khuyết của Đổng-dương, là đã không làm cho mẫu ruộng tăng sức sản xuất đồng-thời với số nhân-khẩu mỗi ngày mỗi nhiều. Sự khiếm khuyết trên đây do một điều rất quan trọng là đất ruộng thiếu phân.

Nhất nước, nhì phân. Đó là câu ngạn-ngữ đề tỏ cho ta biết rằng bốn phần là một sự tối cần trong việc làm ruộng.

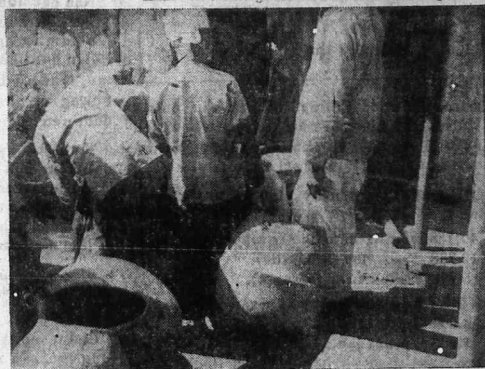
Đất ở Bắc-kỳ, nhất là phía Bắc miền Trung-du như các tỉnh Phú-thọ, Sơn-tây, Vĩnh-yên, Phúc-yên, Thái-nguyên, Bắc-gang, Bắc-ninh, đất thường xấu lắm. Đất đã xấu lại kiệt màu, vì có nơi cấy lúa một năm ba vụ (chiêm, mùa, hạ giêng), có nơi vừa cấy lúa vừa trồng màu, như thế đất mỗi ngày bị cạn cỏi, mà không bồi bổ lại cho đất một cách đầy đủ. Thiếu phân, người nhà quê thường lấy rơm rạ rắc xuống đất cho trâu bò dẫm lên thì lần rồi đem phen ấy ra bón ruộng. Phân bò không đủ độ và thường ít, không đủ làm cho đất tốt.

Sự thiếu phân hiện nay là tất cả một vấn đề cần phải giải quyết, mới mong gỡ được một phần cái nạn thiếu gạo có thể sảy ra cho những ngày sắp tới.

Năm 1939, trước ngày chiến-tranh, ông

Hayard Duclos, biên-tập-viên bộ Thượng-thư Canh-nông Pháp, sang công-cán tại Đổng-dương, cũng đã nhận thấy sự nguy-hiểm về nỗi phân bón, do việc chăn nuôi không được mở mang vì lẽ thiếu cánh đồng cỏ. Thành ra nông dân Đổng-dương rất eo hẹp về phân súc-vật, là thứ phân chính, cung cho đất những chất cơ-lễ rất cần để làm 'cho đất màu mỡ.

Trước ngày chiến-tranh, đã có lúc, người ta khuyến-khích dùng phân hóa-học, nhưng vì điều kiện kinh-tế, người nhà quê Bắc-kỳ! hăng



Ảnh Ngọc Khuê
ĐỒNG THỐC

Hàng năm, các cơ-quan canh-nông đống lên mua cho nông-dân từ 250 đến 300 triệu hạt phân hóa-học, phần nhiều là phân đạm (engrais azotés) và phân phot-phát (engrais phosphatés). Hai thứ phân này cung cho cây lúa các chất đạm (azote) và lân-tinh (acide phosphorique) là hai chất rất cần cho bông thóc đẻ nhiều và hạt thóc được mẩy. Ngoài ra, phân súc-vật, là thứ phân chính, bao giờ cũng đủ cho ruộng đất...

Bây giờ đây, chúng ta đã nhận thấy rõ chỗ thấp kém của mẫu ruộng Bắc-kỳ, khi đem so sánh với mẫu ruộng Ác-nước láng giềng. Vậy phải làm sao cấp-ốc tìm cách bồi bổ cho ruộng đất, để cho sức sản xuất tăng lên. Đó cũng là một cách cứu vãn cái nạn khan gạo. Nó là một mối lo chung cho cả chính-phủ lẫn nhân-dân vậy.

Với tình-hình chiến-tranh hiện thời, chúng ta chẳng mong mua các chất bón ở ngoại-quốc, dù chính-phủ có sẵn các cơ-quan đứng lên mua để phát cho dân-quê. Vậy chỉ còn cách cố gắng vào việc sản xuất phân bón



PHỢI THỐC

Ảnh Ngọc Khánh

thế theo được. Và chẳng dùng phân hóa-học rất phức tạp, ngoài ra có một chương trình thí-nghiệm lâu năm cho toàn xứ, mới có thể đem nhiều thứ phân khác nhau bón cho các hạng ruộng cần chất bồi, mỗi hạng ruộng một khác.

Ở bên Nhật, số dĩ việc dùng phân hóa-học được phổ-cập trong toàn quốc, là vì nhờ công-cước thí-nghiệm lâu năm, các cơ-quan canh-nông hợp-ác mật thiết với dân-quê, đã ấn-định được một chương-trình bón ruộng chu-đáo.

MỘT CƠ-QUAN CHỈ HUY VIỆC THÓC GẠO Ở BẮC-KY

TY LÚA GẠO (Comptoir des Céréales)

BÌNH KHẮC-GIAO

Ngay từ hồi tháng mười năm ngoái, Chính-Phủ Bắc-kỳ đã nhìn thấy cái nguy-cơ của nạn khan gạo ở các thành-phố lớn như Hanoi, Hai-phong, Nam-dinh, nên vội vàng tìm cách giải-cứ cho dân mấy nơi đó. Sau vụ gặt mùa mà gạo vẫn khan, người ta chẳng còn nghi-ngờ gì mà không quy-oán vào bọn đầu-cơ tích-trữ.

Vì thế, Ty Lúa Gạo ra đời và đặt dưới quyền kiểm-soát của Phòng Kinh-tế Bắc-kỳ. Trước hết, Ty Lúa Gạo nghĩ cách triệt bọn đầu-cơ ở các thành-phố lớn bằng cách mua thóc ở thôn-quê, lập kho dự-trữ, để bán gạo cho dân thành-phố và cho các ngành kỹ-nghệ lớn, như các mỏ than, các nhà máy.

Sở dĩ Ty Lúa Gạo nghĩ đến dân các thành-phố trước nhất, là vì hầu hết các ngành hoạt-động chính đứng chỉ buy mọi nền-tảng Kinh-tế trong nước, cũng là mọi bộ máy chính-trị, tư-pháp, đều ở các nơi đô-thị, mà ở các nơi đó bọn đầu-cơ tích-trữ dễ lẫn-lút, dễ hoành-hành hơn cả.

Ty Lúa Gạo ra đời trước hết với một chương-trình đơn-giản: mua thóc gạo để lúc giáp hạt bán lại cho dân thành-phố theo giá nghị-định.

Muốn tránh những tiếng than-phiền, những lời dị-nghị, đầu tiên Ty Lúa Gạo phái người đi mua thóc. Nhưng, trong lúc người ta đua nhau kiếm lợi lúc này,

bọn đầu cơ mọc lên như nấm ở thành-thị cũng như ở thôn-quê, các đại biểu của Ty Lúa Gạo chẳng dễ gì mà mua được thóc theo giá phải chăng của nhà nước định.

Không lẽ nhượng bộ mãi, Ty Lúa Gạo phải tìm cách mua cho được thóc để dự-trữ. Về vụ mùa năm ngoái, Ty Lúa Gạo hết sức hoạt-động mới mua được số 20.000 tấn nghĩa là chỉ được một nửa số thóc dự-tính dùng vào việc tiếp-tế cho các thành-phố lớn. Sang đến vụ chiêm này, thấy bọn đầu-cơ tích-trữ và bọn buôn gạo lậu ra ngoài thẳng tay làm mưa gió trên thị-trường thóc gạo, Phòng Kinh-tế Bắc-kỳ liền ủy cho Ty Lúa Gạo đứng chỉ-huy việc buôn bán, theo thể-lệ trong một đạo nghị-định của quan Thống-Sứ.

Theo nghị-định ấy, từ nay các nhà buôn thóc gạo đều phải vào nghiệp-đoàn, và chia làm bốn hạng:

1-) Chỉ những nhà buôn ở Hanoi, Hai-phong Nam-dinh, trả môn bài từ 200\$ trở lên mới được buôn bán thóc gạo toàn xứ Bắc-kỳ.

Những nhà buôn ở các tỉnh khác trả môn bài trên 200\$ cũng có thể xin gia-nhập vào Nghiệp-đoàn tại Hanoi, Hai-phong Nam-dinh.

2-) Các nhà buôn gạo trả môn bài từ 100\$ đến 200\$ chỉ được buôn bán trong tỉnh mình và những tỉnh lân-cận mà thôi.

3-) Các nhà buôn cơ môn bài từ 20\$ đến 100\$ chỉ được buôn bán nội trong tỉnh mình, trừ khi nào có giấy ủy-quyền của các nhà buôn gạo 2 hạng trên mới được hành-động ở các tỉnh khác.

4-) Các nhà buôn nhỏ trả môn bài dưới 20\$ không có quyền mua nhiều thóc gạo ở ngoài địa-hạt mình.

Với cách tổ-chức trên đây Ty Lúa Gạo có thể ghé mắt xem xét việc buôn bán thóc gạo từ nơi sản-xuất tới các thành-thị.

Các nhà buôn hai hạng trên, sau khi lập thành nghiệp-đoàn, lại phải được quan Chánh Ty Lúa Gạo cấp giấy thừa-nhận. Giấy ấy chỉ có giá-trị trong một năm; nếu về sau các nhà buôn ấy tôn-trọng kỷ-luật nhà nghề sẽ được thay giấy hàng năm.

Các nhà buôn hạng ba cũng sẽ lập thành nghiệp-đoàn, nếu các quan chủ tỉnh xét ra cần phải lập.

Lập thành nghiệp-đoàn như thế, quyền lợi của các nhà buôn thóc gạo sẽ quân-phần và không còn ai than-phiền bị thiệt thòi, trong khi vì nạn-nhè, nhà nước phải dùng đến chính-sách « Kinh-tế chỉ huy ».

Có nghiệp-đoàn, các nhà buôn sẽ dần dần hiểu nhiệm-vụ của mình, và sẽ thấy rằng mỗi lợi ít, nhưng chắc-chắn, không bấp bênh như cách buôn bán lẻ lút, tuy lãi to, nhưng đầy nguy-hiểm. Muốn

Một cái án đầu-cơ tích-trữ thóc gạo trên lịch-sử Trung-quốc

Về cái chính-sách điều-tễ kinh-tế của chính-phủ hiện đang thi-hành, nói riêng về việc bài trừ bọn đầu-cơ tích-trữ, phần phúc-lợi thực không phải nhỏ. Khi trong nước có việc, nền kinh-tế cũng như nền chính-trị, chính-phủ đều phải chú trọng cả, giữ sao cho dân nước được yên ổn mới vững còn được. Đối với những kẻ giặc cướp, thừa cơ quấy rối làm cho nền chính-trị bị rung động, chính-phủ tất chẳng dung nào, nhẹ thì giam cầm, nặng thì bắn chém, tức là phải trừng-trị một cách đáng tội, làm gương cho kẻ khác phải sợ mà tự dẫn. Nền chính-trị phải nghiêm phòng đến thế, còn nền kinh-tế há lại thả lỏng được ư? Mà những con buôn háam lợi, đầu-cơ tích-trữ, lòng gian-ác của chúng có khi còn độc và còn to hơn những tay giặc cướp, vì chúng chỉ chăm chăm vor vét mỗi lợi về phần riêng mình, ngoài ra nhân dân có bị khổ sở điều gì đến thế nào, dẫu ra đến nỗi vì đói rét mà chết, chúng cũng chẳng chút sồn lòng.

Ở khắp các nước trên địa-cầu này, lẽ chừng ấy xưa nay không phải là ít. Như vậy sự nghiêm trừng bọn gian-thương đầu cơ là lẽ bất đắc bất nhiên. Sau đây xin lược thuật một việc do một nhà đại chính-trị Trung-quốc đã làm trước đây hơn một ngàn năm, cho được rõ một việc làm của các nhà đương quốc, về kinh-tế hay chính-trị, hay dõ thực có quan hệ đến cuộc an nguy lắm.

Đời vua Huy-lôn nhà Tống, quân nước Kim vào đánh, vua phải bỏ kinh-sư chạy về miền nam, cử ông Tôn-nhữ-Lâm làm quan lưu-thủ thành Khai-phong. Lúc ấy nhân cơ-hội giặc cướp các nơi nổi lên tứ tung, nhân dân đầu đầy đều trốn chạy, bỏ cả các việc cấy cấy, các vật phẩm ăn dùng bỗng đều lên giá rất cao, ngay ở kinh-sư, nhiều thứ nhất là thóc gạo, đắt tới gấp mười giá trước, phần đông dân nghèo đành chịu bóp bụng nhịn

đói không sao đong được. Vì cái nguy cơ ấy hàng ngày có nhiều dân đói lả, chết đói nằm lẫn đầy đường.

Thấy vậy, ông Tôn-nhữ-Lâm lấy làm lo sợ quá, cùng các thuộc hạ trừ tính cách cứng-tắc, ông cho rằng trước hết nên lo sự ăn cho dân, rồi hãy trừ đồ các thứ khác. Rồi ông mật sai các người tìm cần và thông thạo, đi dò xét tình hình thóc gạo ở khắp nơi (Theo lời báo cáo thì số thóc gạo ở trong miền vì nhờ không mấy năm vừa qua đều được mùa, có thể cung đủ cho dân hạt ăn dùng sang tới mùa sau. Thóc gạo thừa, làm sao cuộc loạn mới xảy ra có ít ngày, số đông dân đã không có gạo mà ăn. Gạo vẫn có, chỉ vì giá quá đắt, có khi một ngày lên tới hai ba giá, cao quá dân không đủ tiền đong ăn, nên phải chịu đói. Mà sự làm giá thóc gạo ấy dù cũng do một số ít nhà có thừa ở dân gian, cố ý ghim giữ lại, để câu giá đắt bán được nhiều tiền, nhưng chẳng hại cho dân là bao, hại nhất là do bọn chủ tức-sạn, mở trường ở kinh-sư đã súc tích lại quá nhiều. Bọn đó là do một nình hay nhiều tay có dư tiền hợp lại để buôn thóc gạo, ngày mùa đong vào, ngày thường bán ra, chẳng kiếm được lời to, lại một mối lợi cũng khá lớn hàng năm chúng vẫn được hưởng, thóc gạo kho của nhà nước, vì có quá nhiều và vì có dễ không cần thận, năm nọ qua năm kia, cũ quá rồi sinh mục hằm, nên hàng năm lại bán đi bằng giá rất rẻ, để lấy chỗ chứa trữ mới. Biết thế, chúng đón trước bỏ tiền ra mua tất cả rồi bán lẻ cho dân. Khi ấy dò xem tình hình, chúng đã biết trước có cuộc loạn, thì nhau bỏ tiền ra đong vor vét được rất nhiều thóc gạo, đem về chia đong ở các nơi riêng, tới lúc ấy tha hồ mà bóp chẹt những người ăn dùng. Ông Tôn liền ra lời tuyên-thị, yêu-cầu chúng buông thóc ra bán, theo đúng một giá hạn định



Vợ khuyên chồng làm ăn trong lúc mất mùa

Này anh Hai
Ơi! Nước khô, mạ
héo, anh tỉnh
làm sao?
Gốc cây nằm
khẽnh mà anh
cứ ngheo ngao
cho nó dành?
Quạt mo phe
phầy, anh vui
thú lấy một
mình,
Còn bao nhiêu
việc lấy - đình
anh để cho ai?

Con người ta sinh ra phải biết tùy thời,
Lo sau tính trước mới phải là người tri-cơ.

Này anh Hai ơi! Phải rằng phong đăng hòa
cốc như lúc ngày xưa;

Mà anh vui sướng, anh hứng hờ cho nó cam.

Thế mà những rầy gió mai mưa,
Kiếp trần ana biết rõ bao giờ cho xong.
Đời ta đã trôi dào dạt,

Dẫu rằng cực nhọc ta cũng dốc lòng mà lo toan.
Này anh Hai ơi! em hồ sinh ra phận hồng

Tài hèn sức kém mà phải gánh vác giang
san cho chồng.

Này anh Hai ơi! Kia người ta hồ thì với
tang bồng.

Mà anh vai mang cày, tay vác cuốc, ở một
xó đồng cũng chẳng ra sao.

Cực thân ơm dòi khi nắng gắt, lúc mưa rào,
Sớm trưa dần dãi, ai nao đã biết đến cho.
Em thấy ruộng nương mà lại ngán cơ đồ,
Hoài ông em khổ nhọc mà chẳng ra trò

trồng chi.
Này anh Hai ơi! Trồng khoai lỡ dịp mà cấy
lúa cũng qua thì.

Chiêm khô, mùa lụt biết lấy gì nuôi lũ con thơ,
Anh thấy mùa mất, anh bỏ chẳng cấy bừa.
Ăn no tấm mắt, anh say xưa cho tối ngày.

Này anh Hai ơi! Tuy rằng mùa mất, mà đất
cát vẫn còn đầy.

Ra công anh vun bón, lo gì chẳng có ngày
sênh sang,

Tiếng ai sang sảng như tiếng chuông vàng,
Gọi đàn nhân bạn, cái giấc mơ màng anh đã
tỉnh hay chưa?

Ồn-ào đồng ruộng người ta cấy bừa,
Kể cây người cấy, tiếng chuông chùa còn vang
vẳng bên tai.

Này anh Hai ơi! Bắt trâu làm, bóng đã ngang
vai,

Muộn thời muộn thật, nhưng ngày còn dài,
anh chờ bỏ qua.

Mất công cấy cuốc, ta cố giữ lấy nghiệp nhà,
Trồng cây ăn quả, biết bao là hạnh phúc về
sau.

Đắp bờ cao ta giữ lấy hoa màu,
Ra công bón tưới, đến mùa sau hẳn bội người,
Vạch tâm can, em có mấy lời,

Đạo chồng nghĩa vợ muốn đời ta có nhau.
Ta về đắp năm cây sáu.

Ruộng ta, ta cấy, ta hầu lo toan...

VÔ DANH

NGÀY MU' A

hài lòng vì được nói cho người ta nghe.

Sau cùng, khi ông cất tiếng thì ông không nhìn vào mặt Tiêu-Sinh, nhưng ông nhìn giọt nước chảy ở mái ngói trước nhà xuống thêm đá đã mòn.

«Bây giờ máy đã trở về giữa họ hàng rồi vậy! Trong bốn tháng nay chẳng thấy mày làm ăn gì cả. Công trình ăn học và thu-thải được những điều hay là gì ở phương tây, mày nên nhớ là nhờ chúng tao mà có; vậy sao không kiếm ra được một việc gì để phụng dưỡng và làm về vàng cho ông bà, bố mẹ, anh em?»

«Thánh-hiền đã dạy thế nào? Đạo làm con phải xả thân để đền bù công đức. Mày đã làm được như vậy hay chưa? Mày quên rằng chúng tao khó nhọc lắm mới kiếm đủ tiền cho mày ăn học ở nước ngoài. Mày nên biết rằng mày có nợ cả một thằng anh họ xa của mày, bởi vì tay nó chỉ là một đứa bán hàng xoàng, nó cũng đã gửi cho mày tất cả, hai mươi đồng tiền vàng, để cho mày ăn học theo lối tây, để sau này có thể chiếm được một địa-vị cao sang, khá giả. Cả đến thằng ấy nó cũng có quyền trông đợi ở mày. Thánh-hiền đã dạy thế nào? Một đứa con mà không

nuôi nổi gia-đình mình, nhất là ông bà cha mẹ của mình, thì không đáng trọng hơn là một con vật nữa.

Ông già dừng lại để súc miệng. Thừa lúc đó một người đàn ông to béo, mặc một cái áo chèn và một cái quần bằng vải bông đen, vẫn ngồi ở chỗ danh - dự thứ nhì, bên kia bàn đọc, liền nói tiếp:

«Mà không những thế mà thôi, thầy ạ, thằng con trai khốn đốn của tôi, nó lại ra đến không muốn nhận con vợ mà cả nhà đã hỏi, và đã để cho ăn ở tại đây như một đứa con gái của chúng ta, từ khi cha mẹ nó qua đời.

Chúng ta không có bảo nó học điều gì khác hơn là học để mà kiếm một việc làm lương bổng hậu. Bây giờ ông ấy lại định không cho chúng mình một đứa cháu nữa. Ông ấy định để cho chúng mình chết đi là không có người nối dõi, rồi đến hương tàn khói lạnh mà thôi!

Chính Tiêu - Sinh nghe những lời nói đó cũng lấy làm kinh - ngạc vô - cùng. Chàng là một người thanh-niên mảnh dẻ, da mặt nhỏ và xanh, cái miệng xinh như miệng một người đàn bà. Chàng mặc áo-phục; một bộ quần áo màu xám nhạt mua

ở kinh-thành Chicago. Đi ngoài phố, chàng có vẻ lịch-sự trai và bằng lòng mình, nhất là khi chàng quay chiếc can ở trên tay, không nhìn ai cả. Nhưng ở đây, trong gian nhà tối, giữa những người trên mặc sường-sám (áo giải), chàng co rụt lại, cam phận thành một thanh-niên hơi vô nghĩa lý, ngực nhỏ, và nét rất. Chàng ngồi một chỗ xoa hai bàn tay mềm mại khếp vào nhau giữa hai đầu gối.

Chàng nhìn xét cái gia-đình gồm có người ông đương gặt gù biểu đồng tình với cha mình, đôi mắt có đờ lèm nhèm vẫn nhìn ra một cảnh mưa rơi. Cha chàng thì vừa béo vừa có vẻ khó chịu vì một bữa ăn no quá. Ông chú của chàng với bộ mặt gầy khô, ich-kỷ, và những bàn tay gân guốc bần. Đứa em chàng, thì mắt mũi hồng xược, có vẻ nóng nảy muốn đi nơi khác, chốc chốc lại liếc trộm ra đường. Ở một góc riêng, mẹ chàng mặc quần áo vải xanh, ngồi trên ghế thấp, lưng đã hơi cong. Bà lấy khăn đeo trước ngực mà chùi lên mắt. Sau bốn cái hôn người kia, chàng tưởng như còn trông thấy bao nhiêu hình bóng khác, những người anh em họ tham ăn và hà tiện, ông cậu già khản tính, tất cả đều là những kẻ đương

sốt, sáng, chia nhau cái lợi do sự học-vấn cao đẳng của chàng có thể đem lại được.

Bây giờ chàng đã rõ, người ta cho chàng ăn học chỉ vì cái lẽ đơn nhất là chàng có vẻ thông minh, lanh lợi hơn cả họ. Người ta cho chàng ăn học để thành một sự bảo đảm cho cái tuổi già của cả nhà. Một nỗi uất giận điên cuồng bỗng sấm chiếm lấy chàng. Những cơn hỗn xược, ảo bạo đã trào cả lên cổ họng chàng như một giông bão dữ dội. Chàng đợi một phút qua, và nghiêng chặt răng để giữ lại. Lẽ dĩ nhiên chàng đã biết rằng có một cái là vô ích. Chàng không nên chờ đợi những sự công bằng gì ở phía họ hàng mình. Chàng đương ở giữa cái thời-dại mà bố mẹ có một cái quyền tuyệt đối — cho đứa là giết sống cả đứa con mà mình đã mang nặng đẻ đau, nếu như mình thích giết. Sự thực chàng chẳng sợ gì cái đó, những ý nghĩ này nhắc cho chàng sự bất lực của mình. Thế rồi, nhớ một sức tự kiểm soát có sẵn trong người tự lâu đời truyền lại, chàng giải quyết được ngay tình cảnh mình trong giờ đó. Chàng đứng lên, cái rap mình trước ông nội, cha và chú. Sau hết, chàng vái mẹ, người mẹ mà chàng đoán thăm có vẻ thương hại cho con mà không dám nói ra. Chàng nói rất nhỏ: « Con xin cả nhà tha tội cho con. Từ nay con sẽ xin biết phụng thờ ».

Tiền-sinh lại thấy nỗi lên làn sóng uất giận vừa qua. Nhưng chàng có nên, đi khỏi gian nhà, bước qua sân, mà ra phố.

Trời vẫn mưa những giọt nước trắng, đều, và buồn lẽ; hơi giá âm thầm trong hai giây tường gạch cao, học con đường phố hẹp, khiến người ta gầy lạnh như đi trong địa-phủ. Những lòng rãnh quá nóng, chưa đầy rẫy nước cùng các vật đồ, còn vĩa hè thì nước đen hôi thối nhơm nhớp rỉ, làm lấm cả đôi giày da vàng đã được đánh xi rất kỹ của người tuổi trẻ.

Tiền-sinh kêu lên một tiếng kinh tởm. Vừa một tuần-lẽ trước, chàng còn nhỏ, chàng đã đến thăm vị trưởng-quan của tỉnh thành này. Chàng xin phép lập một hội sản-súc đến sự vệ-sinh chung cho các phố. Ông ta tỏ ra một người ôn hòa, phong nhã. Ông lại khen chàng có óc mới, và có công-dân-làm. Nhưng ông ta chẳng hứa gì hết cả.

Tiền-sinh buồn bã nhìn qua làn mưa rơi giãi và trắng. Cái tính của chàng, đất nước của chàng, có những cái cảm quyền như vậy, thì tiền bố làm sao được? Chàng và những người khác như chàng làm sao mà chống lại? Nước mưa rơi trên chiếc mũ đẹp đồ của chàng và chảy rõ giọt chung quanh họ. Dạ mĩ mĩm

nhून rất mau, cụp xuống trước mắt chàng. Tiền-sinh đã thấy da thịt mình chạm vào quần áo ướt. Nhưng chân chàng vẫn bước đều.

Có ai ngờ sáu tháng trước đây, chính chàng đã đứng trên chiếc bục rộng rãi của một nhà đại-học nước Mỹ để lĩnh nhận văn-bằng? Người ta lại còn trao cho chàng một giải thưởng về bài cáo-luận so sánh hai nền triết-ly đóng tây mà các giáo-sư đã phải tuyên-bố là một bài khảo-cử xuất sắc. Ồ, chàng thỏa mãn và kiêu hãnh biết chừng nào hồi đó! Người ta đã coi chàng là một sinh-viên khá nhất ở văn-bằng của nhà đại-học. Tiếng khen kia càng nổi giá trị thêm vì cái công-trình của chàng viết bằng văn ngoại quốc. Nhưng thì cử xong rồi thì chàng chỉ có một ước muốn là: Về ngay được nước nhà, đem cái tài học của mình ra mà thi-hành vào việc mở mang nội sự. Chàng đã trở về với rất nhiều tin-tưởng và chàng sung-sướng vì được nhìn lại chỗ gia-đình thân ái, mà chàng chắc rằng ai ai cũng kiên hãnh vì chàng.

Nhưng, tức thì họ xúm vào xâu-xé một mình chàng như là một đàn quạ đói. Ngay buổi tối hôm đầu, cha chàng đã nói đến số tiền lương mà chàng phải bách trường-học của nhà nước trả cho chàng, nếu chàng đi giảng học. Tiền-sinh ngập ngừng trả lời cha: « Con muốn đặt những việc con có thể giúp cho nước nhà lên trên mọi sự. Nhưng nếu việc giảng học, mà coi như có vẻ hơn... »

Cha chàng, đôi má béo ị, da vàng ệnh, nhìn chàng chăm

chập vội kêu lên: « Mày chỉ nghĩ đến mày thôi! Tao đây thì tao sắp sửa nghỉ việc rồi. Thời buổi khó khăn, cửa hàng không có lợi. Em mày, phải không có nó chứ? Còn chú mày thì đau yếu, không làm được việc gì. Với lại, còn một vài người là con người ta bỏ tiền cho mày ăn học, để người ta không trông mong kiếm ti gạc ở mày đây thì? Sau hết, còn con vợ mày thì lâu-tu, tuy chưa cưới, nhưng đã ở trong nhà này, khi mày đi vắng. Nó không còn bố mẹ anh em nào cả; mẹ mày phải cần người đỡ tay chân, không lẽ đã có con dâu lại còn đi nuôi thêm đây ư? Tất cả đều trông đợi ở một mày. Bây giờ mày là con cả. Trước kia tao cũng vậy, nhưng bây giờ tao mệt mỏi lắm rồi! »

Tiền-sinh thấy mình bối rối. Nói cho đúng, chàng quên rằng những sự như kia có thể có được ở đời. Chàng xa quê-hương cũng đã lâu — tám năm trời! Chẳng nghĩ đến đứa con gái lồi thối lệch thẹo, mặt mũi ngu dốt, đi lại trong nhà mình. Mới đây chàng tưởng là một cơn đòi. Vợ chàng? Ý nghĩ ấy làm chàng nổi căm, phát bực, và tìm cách dập mạnh từng hồi. Không bao giờ có thể như vậy được! Chàng giận cha về chỗ đó lắm. Nhưng rút cục cũng chẳng ăn thua gì hết. Tất cả mọi người đều nhất quyết bề gây chàng theo ý của họ và họ dùng sự lãnh-dạm khó chịu để đánh

đổ sự phản kháng của chàng. Họ làm ngại hơi chàng. Và điều chưa tốt nhất là chàng cảm thấy cái lo sợ bị bề nổi theo sức dề nên binh lính, khốc hại của ý muốn gia-đình. Chàng thấy mình không tin như trước rằng mình vẫn ở trong vòng lễ phải. Cái lý tưởng mà chàng ôm ấp trong tâm khi bước chân xuống gác tàu đồ bộ đã thay chiều. Những lý-thuyết hay đẹp nhất của chàng dần dần hóa ra mờ mịt; đến bây giờ chúng hồ như không còn xứng đáng một sự gắng gỏi xung đột nữa. Cuối cùng chàng thấy mình có độc. Chàng có thể được những gì khi mọi người quanh chàng không ai muốn sống con hơn, nghĩ khác hơn?

Chàng nhận thấy rằng bản lấy trong phố đương bầm lầy giầy và bẩn lên cả ống quần mình. Lúc đi khỏi nhà với vợ chàng quên cả áo mưa ngoài. Trận mưa gai, thậm chí đã làm ướt hết người chàng. Chàng nghe nước lạnh chảy trong lưng. Trời thì màn sấm bực. Mưa vẫn rơi trắng giọt, không ngừng.

Tiền-sinh chợt rằng mình, tự mỗi không hiểu trong thành phố có góc nào đáng gọi là một góc ấm áp hay không. Cái phòng của chàng ở nhà, chàng nổi căm, phát bực, và tìm cách dập mạnh từng hồi. Không bao giờ có thể như vậy được! Chàng giận cha về chỗ đó lắm. Nhưng rút cục cũng chẳng ăn thua gì hết. Tất cả mọi người đều nhất quyết bề gây chàng theo ý của họ và họ dùng sự lãnh-dạm khó chịu để đánh

lại càng tức giận đứa em đã không biết thận trọng ở những cuốn sách quý nhất của chàng, lại còn làm bầm cả quang giấy để trắng một bên những giông chữ in đẹp để. Nói ngay hôm trước đây chú đầu xa, Tiền-sinh đã cuốn sách triết-học mà chàng ưa nhất ra xem thì thấy thiếu mất một trang giữa sách. Em chàng đã xé để gói mấy đồng tiền dất vào thất lưag chơi. Ở trong gia-đình chàng, người ta không thể nào có cảm-tưởng rằng mình ở nhà mình được. Mắt nhìn những giọt mưa, Tiền-sinh thăm hỏi xem mình làm thế nào để sưởi cho ấm người một lúc được. Nếu được ấm hơn một chút, có lẽ chàng có thể theo đuổi mục đích của mình mà không nản lòng. Chàng sợ nhất là mình sẽ không đủ sức chống chọi, và rồi chàng sẽ phải lấy một người vợ dốt nát mà làm hỏng đời mình. Một mối lo khác lại đến đầu chàng. Chàng tự hỏi: « Mà với một người mẹ như vậy, thì con cái mình, chúng nó sẽ ra sao? ở trong một cái nhà như thế nữa? Ta có nên cho ra đời những đứa trẻ mà cuộc đời sau này rồi cũng chẳng khác ta chăng? »

Chàng chưa nghĩ đến chàng nó lần nào cả. Chàng tưởng thấy chúng chấp những bàn tay bé nhỏ vào nhau để xin chàng đừng đưa chúng ra đời. Chàng hứa với chúng rằng: « Không, không, ta không khi nào nở làm điều ấy ».

(Ký sau đây hết!)
THANH-CHAU

Bài-đọc-Dậu

TU-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHONG
49 Place Negret Hanoi Tél.1372

NHẬN :

a) Hết, giá, kiểm-sát số-sách thương-mại;
b) Lập hợp-đồng, điều-lệ các công-ty;
c) Khai thuế lợi-tức đăng-niên;
d) Xin gia hạn-đăng-khoá-giá;
e) Khai xin vào sổ registre de commerce.

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87 - 89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

CẢNH V (Tiếp theo)

Cảnh cũ sáng hôm sau
Quỳnh-Như rời Nguyệt-Thanh

Phu-nhân đã một niềm cương quyết
Chắc đâu phải vì quá cay chua ác nghiệt
Bởi không tương-dòng đối kẻ su-lãng
Bởi không tương-Phạm-Thái một tài năng
Phu-nhân đã trao ghi lời ước nguyện...
Nhưng dẫu sao : duyên vẫn ép nài duyên
Nhưng dẫu sao : tục chẳng xứng cùng tiên
Dẫu sao nữa : khi đôi lòng đã gần bó
Dẫu sao nữa... Tài kia và sắc nọ
Mà những tờ thư đầm thấm ý song đôi
Những tờ thư hằng ngại lúc xa xôi
Những tờ thư, những tờ thư khôn nói
(Có tiếng gọi)

Kìa hình như, hình như nàng lại gọi
(Lặng nghe rồi đi, một chiếc trở lại)
Những tờ thư, những tờ thư...
Nàng bảo ta trong đây tử xà cù
(Nguyệt-Thanh vào lục lấy)

Chàng dặn Quỳnh-nương giữ lấy ?
Hay chàng giả lại nàng sao thế vậy ?
Mà chàng đi, đi đến những bao lần ?
Hay hôm qua khi gặp Kiến-xuyến-Hầu...
Nhưng Kiến-xuyến-Hầu đã tỏ ý
Và Kiến-xuyến-Hầu là cả niềm chung-thủy

Chắc rằng chỉ tại phu-nhân
Mà hôm nay chàng phải vội rời chân
Nhưng khi nào chàng giờ lại ?
Khi nào, khi nào chàng Phạm-Thái ?

Chao hương yêu đương còn dưng ngắt
ngây say

Mà trai tài gái sắc phải chia tay
Mà tài đây : tài anh-khiết
Và sắc đây, sắc dưng một tâm hồn siêu-việt

Chao ái ân chưa êm ấm được đôi hồi
Duyên sắc tài mà duyên chịu pha phối
(Ngắm quanh phòng)

Đầy viện sách nơi kia lầu gió uốn
Mà như xa hải giác với thiên nhai
Mà những lúc : giăng chênh màn lạnh cuốn.
Nhạc diu hương phảng phất đến thư-trai
Rồi đây

Đâu những thư êm lời thấm dịu
Đâu những áng thơ huyền hương tuyệt
diệu ?

Đâu còn in dáng điệu của thi-nhân
Sáng sọc lên say đắm những hoa gần
Rồi đây

Khi giăng bạc đũa vờn trên liêu biếc
Giò xe hương khua gió nhịp vang cành
Khi chiếc quạt lung trời gieo luyến tiếc
Sương mờ mờ êm nhắc chuỗi ngày xanh...

Trong vắng lặng khi chiều êm buồn gác
thăm

Buồn hiu hiu công-nữ chốn mảnh hoa
Khi mây dịu theo trăng vàng nạm gấm
Tiêu âm thầm gieo lặng tiếng ngân xa...

Khi vờn trăng đối gấm bên bờ hoa
Khi gió nhẹ lè minh trên lá xam
Khi cánh đêm kiêu xoe trong bóng xam
Khi hoa rêu mờ tái dưới giăng chênh
Khi nổi buồn trong biển nhớ lênh đênh
Khi thôn thức hồn xưa trong bóng lá
Quỳnh-nương, Quỳnh-nương đâu sắt đá...

Cuộc nhân duyên này là tất cả tâm hồn ta
Bao công phu ý nguyện mộng lòng xa
Quỳnh-nương với ta đây : đành chỉ một
Nàng còn vui mà lòng ta đã ẽ dột
Ta cũng nói thế-phật phải phiêu-linh
Visa cơ nên đời xuân... mộng thắm... chịu
Nhưng ta vai sượng... khi lòng người vai
sượng

Ta với nàng : cũng cùng chung mộng-
tưởng

Trong hai người ai trong trắng hơn ai
Tình cao siêu trầm lặng ôi mĩa mai
Lòng nàng là lòng ta, riêng lòng ta cũng đã
Tình yêu lẫn tình yêu : man mác lạ
Thương cho nàng, thương cho nàng
Vấn tin say như sóng đồn trăng vàng
Vấn tin tưởng
Nào ngờ đâu một ngày kia duyên ép cưỡng
Chỉ riêng nàng rồi đau khổ hơn ai
Chỉ riêng nàng chưa mấy may rảnh rỗi một
hai...

Còn Phạm-Thái
Đã từng phếm ai ngại
Va riêng ta
Ta biết được nhiều hơn
Nên giờ đây đang chịu trước nỗi căm hờn
(Có tiếng gọi)

Nàng lại gọi
Nhưng nữ nào ta vội nói
(Dừng dằng)
Nói làm sao duyên sẽ ép nài duyên
Nói làm sao
Lòng tin yêu đương sực nước ảng hương
nguyên

Dẫu sao, dẫu sao ta chẳng nỡ
Đề mộng của người thân yêu sớm vỡ...
Ôi từ xưa tài tử với giai-nhân
Trời cợt trên trong một ảng phong-trần
Duyên với nghĩa
Chỉ là đôi mai mĩa
Chao rồi đây duyên sẽ ép nài duyên
Rồi đây ai rõ hết nỗi ưu phiền
Nhưng

Quỳnh-nương sẽ
Chắc như thế... thương thay đành có lẽ
Vi làm sao tục sẽ xứng cùng tiên
Vi... rồi đây hồ quá bất cùng nghiêng
Vi... tài kia và sắc nọ
Và lòng với lòng : yêu đương đã gần bó
Mà rồi đây duyên sẽ ép nài duyên
Rồi đây ai rõ hết mối ưu phiền

Quỳnh-nương sẽ
Quyết không sai, trời ơi đành có lẽ
Biết làm sao
Hoang mang thay ruột thắt với gan bào
Nàng lại gọi ?
Làm sao, làm sao ta nỡ nói...

(Nguyệt-Thanh đi vào, cảnh
vắng lặng tiêu điều. Nhạc
nào nùng rồi ô phía trong nổi
lên một khúc hát Chinh-Phục.)

Dạo hiên vắng thăm giếc từng bước
Ngoài rèm thưa rả thác đôi phen
Ngoài rèm thưa chẳng mành tin,
Trong rèm nhường có hoa đèn biết chẳng
Đèn có biết nhường bằng chẳng biết
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi
Buồn rầu nói chẳng nên lời
Hoa đèn kia với bóng người khá thương

Ca quyền ghẹo làm rơi nước mắt
Trống tiêu khua như giục buồn gan
Vỏ vàng đôi khác dung nhan
Khuyết mới biết thân-loan đường này
Nếm chua cay lòng nay mới tỏ
Chưa cay này há có vì ai
Vi chẳng lẽ thiếp nhớ đời
Vi chẳng thân thiếp lẽ loi một bề,
Thân thiếp chẳng gần kẻ dưới tương
Lệ thiếp nào chắt vương bên khăn
Sớm còn hôn mộng được gần
Đêm đêm thương tới giăng tàn tìm người
Tìm chàng thuở đương-dãi lồi cũ
Gặp chàng nơi Tương-phô bên xưa
Xum vầy mấy lúc tình cơ
Chẳng qua trên gối một giờ mộng xuân
Giận thiếp thân lại không bằng mộng
Thối gần chàng bên Lăng Thành quan
Khi mơ những tiếc khi tàn
Tình trong giấc mộng muốn vãn cũng
không...)

(còn nữa)

PHAN KHẮC-KHOAN

SÁCH ĐÔI MỜI

CUỘC TIẾN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả : Kiều thành Quốc giá 2p20 bản thường, 10p bản đẹp

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

(Vũ-trung-Cau), bản thường 3p50, bản đẹp 10p00

ĐÔI MỜI 62 HÀNG CỐT HANOI - TEL. 1638

THĂNG CON TRAI

(Lã văn Trường)

BÀ NGÀY LUÂN LẠC

(Lã văn Trường)

THANH ĐẠM

(Nguyễn công Hoàn)

1638

thì tôi biết, biết rằng nó còn gớm ghiếc gấp mười lần thần dịch hạch.

AI cũng có thể bị nó lung lạc được. Nó không thích những người nói khôn. Kể nào mà chữ nó thì nó thù nó oán. Tôi đã từng biết nhiều người đã làm những việc bần thiêu vào cái bàn đèn, và có khi lại dùng cái đợc tầu làm đồ đi tiêu; ai chẳng tưởng rằng những người đó ghét thuốc phiện như thế thì suốt đời họ không bao giờ mắc nghiện. Ấy, vậy mà chỉ sau vài năm cách mặt, một buổi sáng xầu trời kia, gặp họ, ta đã thấy mới họ thắm, vai họ so, da họ búng. Phải, họ đã nghiện từ bao giờ rồi...

Tôi cũng có hai người bác ở trong trường-hợp đó. Trước kia thấy tôi nết, hai ông không ngớt miệng khạc nhổ, và, nếu tôi nhớ không lầm thì có một trong hai ông đó, một đêm hát có đầu, đã lấy cút chuột đánh lẫn vào sái cho tôi hút rồi lại đem đầu cái tầu của tôi vào một chỗ... ầu là ta cứ gọi là một chỗ không sạch sẽ. Tôi vẫn đề tâm về chuyện đó và lấy làm phật lòng lắm. Thì tài thay là Trời! Ông ấy khu xử đầu ra dấy không sai chệch một ly gì cả.

Một đêm kia, ở Saigon về Hanoi, buồn, tôi cũng mấy người bạn đi chơi tiệm. Tôi không hút, chỉ nằm tiêm và ăn quít, thì tự nhiên ông bác thứ nhất của tôi đến vỗ vai tôi, kéo sang giường (ng nằm rồi chuyện. Thì ra ông ấy nghiện quá mất rồi — và câu chuyện ng gất câu chuyện kia, về sau, tôi mới biết té ra ông bác thứ hai của tôi cũng thế, mà có khi hơn thế nữa.

«Người ta không nên nói khôn với thuốc phiện» Tôi nhắc đi nhắc lại câu nói đó trong đầu; tôi thấy mình chín nục; và bắt đầu từ đó, tôi sợ cho những ai đã chế bác hay chữi rửa những người nghiện rồi. Riêng tôi từ sau khi cai được thuốc rồi, tôi lại càng không dám nói động đến những người bất hạnh đã sa vào cánh tay sát học nhưng của Phù-dung tiên-sư. Nói vụng họ, tôi chỉ thương họ cho họ cũng như tám năm trước đây, nằm bên cạnh bàn đèn tôi đã thương họ chính thần tôi; thế thôi; còn như

chuyên khuyên họ theo gương tôi mà cai đi, thì — lạy trời lạy Phật! — tôi thực chưa dám thi hành một lần nào cả, dù là đối với những người bạn thân yêu nhất.

Đã đành, tôi không đem khuyên họ bỏ thuốc phiện, bởi vì tôi không muốn mang tiếng là «chưa khỏi vòng đã cong đuôi»; tôi không dám khuyên họ bỏ thuốc phiện bởi vì tôi không dám hoàn-toàn chắc rằng từ giờ đến chết tôi có hút lại không; nhưng tôi còn không dám khuyên họ bỏ thuốc phiện bởi vì tôi biết rằng có nhiều người nghiện sống ở trong những trường-hợp ai-oán quá. Đó là những thanh-niên trên không chắng, dưới không dể, có một người vợ hiền lành quá đến nỗi không kiếm giúp chồng được một xu với một lư con tròng gà trung vệt cả ngày chỉ kêu đòi và đòi ăn quà luôn miệng.

Những người thanh-niên nghiện ngập đó, muốn cai, không có thuốc. Thần hoặc có, thì lại không đành lòng mà nằm nhìn vợ đòi con khất ở quanh mình. Bởi vì cai thì thuốc phiện phải vật, mà thuốc phiện đã vật thì không đi làm lụng được. Một ngày nằm đấy là một ngày chết chóc của cả một gia-đình. Người ta, dù là nghiện, lắm khi cũng tự thấy không thể nhẫn tâm như thế được, nên cứ đành nấn ná đề đợi một cơ-hội tốt hơn, nghĩa là làm được một chuyện khá dĩ có đủ tiền cung cấp cho vợ con đủ ăn tiêu trong mười lăm bữa hay một tháng. Ấch thay, cơ-hội tốt đó, không bao giờ lại cả — mà vay mượn thì không được, bởi vì ai lại cho những người nghiện ngập vay mượn tiền trong bao giờ? — nên những người đó cứ kéo dài cuộc sống ở trong sự đợi chờ, mà trong khi chờ đợi đó, đã đành là người ta vẫn phải hút như thường vậy. Hút mỗi ngày mỗi nặng hơn, hút cho đến lúc người ta tự thấy không còn hy-vọng cai được nữa...

Không. Tôi không có ý bênh người nghiện. Trường hợp nghiện không cai được, mà tôi vừa kể, chỉ là một trường hợp mà ta gặp rất ít, cũng như rất ít người phải hút không dám cai

SÁCH Á-CHÂU

Tủ sách quỹ		Tủ sách trình thám	
GIÓ NÚI (của Ngọc Cẩm)	1p50	VỤ ÁN MẠNG KHÔNG CÓ TRƯ	
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền	1p30	PHẠM của Ngô văn Ty	2p50
MỘT TRUYỀN TINH 15 NĂM VỀ		ĐĂNG BÍ MẬT của Ngô văn Ty	1p00
TRƯỚC của Lưu thị Hạnh	2p00	LÃO GIÀ ĐEO RING ĐEN của	
CHÀM THEO GIÓNG NƯỚC của		Trần văn Quí	1p00
Ta hữu Thiện	0p70	MÓN NỢ NẾ KHÔI (của Ngọc Cẩm)	1p00

Tủ sách công giáo	
THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ	
TRONG SÁCH của Nguyễn-G.	
Diễn tựa của đức giám mục J.B.	
Nguyễn bá Tông	1p00
Tủ sách lịch sử	
TRANG SĨ VÔ DANH của Hải Bằng	1p30
Tủ sách phiêu lưu	
MÔI TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm	1p00
TRÁI MẠI của Ngọc Cẩm	0p50

Những sách trên đây đã được hoan nghênh một liệt. Mua ngay kéo lại hết cả.

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

vì những bệnh kinh niên, nếu không có thuốc phiện thì sẽ chết.

Tối lại cũng nhận rằng còn có một số người nghiện nữa sẽ dĩ không cái được là vì có vợ đẹp, nhưng các ngài hẳn phải công nhận như tôi số người nghiện muốn chết cho phù dung tiên nữ, những người nghiện mà không bao giờ có ý hưởng cái, thì số ấy lại rất nhiều. Ở đây, các ngài cũng thấy họ nói rằng: «Ồi cái đề mà làm gì chứ? Tôi hút cũng chưa đến nỗi chết ai kia mà!» Hay: «Thôi, người nào thì cũng đến một lần chết mà thôi, thế thì tôi có chết, chết vì thuốc phiện, có gì là lạ đâu!» Hay: «Các ông cứ làm như cái được thuốc phiện thì ghê lắm. Thế thì hỡi các ông: ví dụ bây giờ tôi cái được thuốc phiện, thì có thể nào trong một lúc tôi thành 1 vĩ nhân như tôi đã mong ước lúc tôi hiểu thời hay không? Chắc hẳn là không. Vậy thì thôi, ông cứ để cho tôi hút. Tôi là một người thanh niên có một tâm trạng như người thanh niên Nga vào thế kỷ trước lấy câu trăm ngàn «Được cái hay là không có gì» để mặt sát nhà vua mà vẫn là để mặt sát mặt chế độ xã hội mà họ cho là tôi bại.

Chao ôi, ở đời này, còn có gì buồn hơn là chính mắt mình phải trông thấy những người sống tiêu ma một cách đau khổ như thế mà những người nói nên những câu đó lại không thèm dài một tiếng nhỏ mà cũng không thèm động lấy một cái gân mặt nào! Chẳng hiểu các ngài nghe thấy thế thì trong bụng ra sao: riêng tôi lúc tôi thấy sâu quá và có cảm tưởng của một người đi thăm bạn ốm nặng, mà bước vào phòng người bệnh thấy người bệnh không nghĩ thấy như thuốc bắc mà cũng chẳng trông thấy một đôi mắt lè. Sự thần nhiên của người ta đối với cái chết làm cho ta ghê rợn. Nó có một vẻ lạnh lẽo làm ta phát runng mình: một người đương ngủ bừng mà giật thắt dậy to cao đang nửa ở cạnh mình hay một người đương ngồi chơi bỗng thấy một đóa tre lầy những lưỡi dao cạo ra chơi rồi cho vào mồm nhai, tưởng cũng không thể sờn gai ốc, rùng mình hơn thế.

Ấy đó, chính ở trong trường hợp đó, tôi đã gặp một thiếu phụ nghiện trong một cái tiệm sang ở phía Bắc Hà-thành.

Cho đến chết, tôi sẽ không bao giờ quên được cuộc gặp gỡ này, và ngay từ bấy giờ tôi lĩnh cảm rằng người đàn bà trẻ tuổi ăn gió nuốt khói đó sẽ còn luôn luôn ăn ảnh tôi và có lẽ vì thế mà tôi sẽ chết không thêm mất được, chết không mất ngọt.

Đó là một đêm mưa riêu riêu và một mùa hoa mai. Ở một quán rượu ra, Chiều-dầm và tôi đi trên hè có nói chuyện về sinh kế mà lòng người nào cũng thấy buồn như một tấm nhung. Giám hỏi:

— Thế em hỏi thật anh, anh có bỏ thuốc phiện thật không hay anh bịp?

— Câu đó, nếu phải một người khác hỏi, có lẽ em đã cười mà không cần phân trái phải. Nhưng với anh là một người đã mười lần hỏi em và đã mười lần em trả lời em đã thôi hút rồi mà anh vẫn chưa tin, thì xin thú thực em rất tiếc làm tiếc rằng sao ở đời bây giờ người ta lại không còn giữ cái hình phạt lấy do những người ngu và bướng bỉnh cái đó dùng để trừng phạt cho đời đại Xuân-thu Chiêm-quốc.

Thế nhưng mà thôi. Nói làm gì vô ích. Anh ơi, anh đi chơi với em từ sáng, tất anh đã biết từ sáng đến giờ em chưa hút qua một điếu thuốc phiện nào. Vậy bây giờ muốn biết chắc chắn hơn nữa, anh em ta cùng vào tiệm, anh gọi lấy thuốc rồi đốt cho tôi tiêu hút. Nếu em mà ho, hay ngáp, hay hắt hơi, anh cứ việc đánh em và từ giờ không gọi em là thằng Bàng nữa mà cứ việc gọi bằng một cái tên rất tục, tùy ý anh chọn lựa. À, thế nào, anh Tiến đó này ra sao? — Em không gặp luôn luôn như trước nữa. Nhưng em thấy người ta nói rằng anh ấy đương sửa soạn xuất bản một tờ báo rất lớn viết bằng chữ Pháp để làm một cơ quan chiến đấu cho những người vô sản.

(Ký say đáng tiếc)

VŨ BĂNG

SÁCH MỚI

Văn bảo Tolstoi

Một công trình khảo cứu giá trị của Nguyễn phi HOANH, tra của Phan văn HỨM. Sách in trên giấy trắng đẹp. Bìa của họa sĩ Thủy Chương.

Giá 2p40

Còn một ít: **Đàn bà và nhà văn** của Kiều thanh Quế — giá 1p20

NHA XUẤT - BẢN «TÂN - VIỆT» 29 LAMBLÔT HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

NGHÂN LỀ MỘT ĐÊM

Quyển III — Giá 2p20

Bản dịch giá trị đầy đủ và cặn kẽ như nguyên văn của Trần văn LẠI. Bìa của họa sĩ Kim San

ĐANG IN:

TRIẾT LÝ VỀ VŨ TRỤ VÀ NHÂN SINH.

Sách giá trị. Các đại lý nào bán hơn có thường xin biên thư đến trước kéo để hết như Phật giáo triết học và Nghĩ là một đêm 1 và II (đang in lại)

«SU' CỤ HÀM OAN»

Mở Hongay. — Già-dinh một người thợ mỏ gồm có chồng vợ và đứa con trai đang lên tuổi còn măng sữa, nào tình anh em thân mật (Bé vẫn chưa biết Bé chỉ là em nuôi Phê). Hẳn bảo hẳn sinh đời của hẳn, thế không bao giờ lấy vợ, chỉ vì không muốn xa em, thì Bé cũng phải như hẳn, không được lấy chồng.

Trong một cuộc hẹn hò của Bé Thi, Phê đã rút dao ra dọa đâm chết Thi nếu Thi không tuýc giao với Bé. Và trước cử chỉ điên cuồng ấy, anh chàng chung-tĩnh đành cụp tai vào lại.

Nhưng đã thôi đâu! Cầm dao em không được thế thốt với người tình chưa đủ, Phê còn học học cụ cả người cha chỉ biết có rượu; và tuyên bố cho cha rõ rằng hẳn bị em chỉ là con nuôi. Câu nói đó cũng đủ làm cho cha hẳn nhận rõ sự thực mà mắng hẳn: «Mày định loạn luân

hắn yêu em hẳn vì có những cái giây thiêng liêng nó dệt kéo nên: nếu cuộc đời chung đụng từ nhỏ còn mang sữa, nào tình anh em thân mật (Bé vẫn chưa biết Bé chỉ là em nuôi Phê). Hẳn bảo hẳn sinh đời của hẳn, thế không bao giờ lấy vợ, chỉ vì không muốn xa em, thì Bé cũng phải như hẳn, không được lấy chồng.

Nhưng đã thôi đâu! Cầm dao em không được thế thốt với người tình chưa đủ, Phê còn học học cụ cả người cha chỉ biết có rượu; và tuyên bố cho cha rõ rằng hẳn bị em chỉ là con nuôi. Câu nói đó cũng đủ làm cho cha hẳn nhận rõ sự thực mà mắng hẳn: «Mày định loạn luân

hả?» Cuộc đấu khẩu của hai cha con Phê kết liễu bằng một trận đòn rứt ròi của cha Phê trị con. Và Phê bảo thù bằng cách cũng rượu chè be bét như cha. Sự điên cuồng của gã con trai đó bị biệt người yêu, sự hân học, sự thăm vụng yêu em.

Cho tới một đêm kia. Thi, nhân cha và anh Bé đi uống rượu, đến từ biệt người yêu. Câu truyện chưa xong, người cha say rượu đã về. Bé với người tình vào trong buồng riêng. Người cha say lại lấy thêm rượu ra uống và trong khi đó thì Phê cũng chán nản đã nhàn tiêu thất thế bước về rồi đi thẳng vào buồng. Một lúc sau, khi mọi người đều vào đi ngủ, người cha lại mò mẫm trở dậy đi sang buồng Bé, gọi Bé mà nói muốn bảo một việc. Bỗng nhiên một tiếng kêu rú lên, rồi Phê chạy ra, rồi Bé chạy ra. Người cha say đã bỏ nhà ra người thiên-cổ vì một lưỡi dao bị-mặt. Thi chạy ra thì bị người Phê nắm lấy và kéo đi lên là quán giẻ người.

Thi bị án 15 năm khổ sai vì Bé bị buộc vào tội đồng lõa cũng bị 5 năm. Nhưng một ngày kia, Phê xin phép vào thăm Bé, kể cho em biết cái mặt thực của hẳn. Hẳn có vì cuộc sống chung đụng mà sinh thân mến Bé thật, nhưng cái thân mến ấy bỗng dưng nên ái-tình khi Phê biết rằng Bé không phải là em ruột của gã. Và sau một cuộc mà cả tình gẫu không kết quả, Phê lần

Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhũ độc ngừa lở do đi độc hoa liễu phát ra. Uống 3 lần 1 lần từ 4 giờ, cả là 7 giờ. Xa mua linh

— hòa giao ngân —

NHA THUỐC TÊ-DÂN
N-11 hàng Bông Hanoi

Saigon: 81a, Nam-tiền 420P. Banchy đại lý các thứ thuốc Tê-dân

nhân báo tin cho Bê rằng Thi bị 15 năm khổ sai. Thế là người con gái chung - tình cũng lại trào máu miêng ra mà chết.

Thì gian lại tới. Một ngày kia trong một ngôi chùa, vị hòa-thượng trụ-trì ra thuyết giáo-lý cho "thiện nam lin-nữ" nghe. Đang giờ giảng, bỗng một gã điên sống sặc bước vào và nằm quay ra sau chỗ hòa-thượng ngồi. Cuộc thuyết - pháp lại nối tiếp và hòa-thượng nhân đó mà kể lại lịch ngôi chùa đó. Thì ra chính nơi dựng nên ngôi chùa đó là nhà của gã thợ mộc xưa kia mà ở đó đã xảy ra một cái án thương tâm trong một cảnh gia-đình dở: bại. Hòa-thượng kể cái việc thương-luân bại lý của gã cha nghèo rận rậm tới lần vào buồng con gái và lấy làm lạ lòng cho là Phật giết người cha vô nhân đạo, nhưng lại xót thương cho kẻ si-tỉnh mắc vạ tây đình; và hòa-thượng đó chính là Thi.

Gã điên bỗng vùng giậy, la lớn lên cho là Hòa-thượng nguỵ biện, vì Phật nào lại hiện lên mà giết người. Thủ-phạm giết người hôm đó chính là Phê, chính là gã. Gã giết cha gã vì hôn oán cha gã, gã giết cha gã vì ghen với cha gã. Và rồi gã lại giết luôn cả em

gái nuôi hân bằng cách gieo tuyệt vọng cho cả. Sở dĩ hẳn còn sống là phải chịu đựng sự trừng phạt của hồi hận. Đến nay điều bí-mật đã lộ ra rồi, thì hẳn cũng "ra xong tội ác. Và giờ chết.

Đó là cốt truyện vô tưởng hát «Sr cu ham oan» của gánh Năm Châu không ngại sự giao thông khó khăn, đã lên tới từ Nam-kỳ đem ra làm quà cho bà con Hà-thành ta ngày tới khai diễn đầu tiên ngày 24-8-1943

Những người đi xem buổi hát đó không thể đừng khen cho nghệ-thuật của gánh hát đó. Nhất là khen cho tài-lữ đã đóng vai diễn khéo sống trong vai đó đến nỗi mấy đứa con nhỏ sợ quá mà phải khóc thét lên!!! Nghĩ cũng thương hại cho chúng, ai bảo ở đầu lù là mợ ra trong buổi hát đã có vẻ - bị rõ ràng là cấm trẻ con?

Nhưng đáng khen nhất là

Trong mùa - viêm nhiệt thường hay mắc bệnh cảm mao, uong rét. Nên dùng:

DẦU HỒI SINH THÁI CỎ

chuyên trị các bệnh kể trên bản đủ các thứ thuốc cần nhiều đại-lý các nơi. Hối n: 52 Hàng Bạc Hanoi

BA TÁC-GIẢ vô tưởng đó đã có một đám-lượng phi-thường nên tích hải phi-thường đó. Vàng, đã phải tới ba tác-giả từ cộng-phu công-tác với nhau trong không biết bao năm trời, sau không biết bao kinh-nghiệm, mới sản xuất ra một tác-phẩm gèn-quái đến bậc đó.

Vở hát đến hai người viết đã là đáng khen. Khen cho cái công-phu. Vở hát lại tới những ba người chung viết, thì phải là một vở hát đầy công-phu tới đâu ấy chứ. Cốt truyện đã phải lý kỳ, tâm-lý tất nhiên chi-lý kỹ-lưỡng, cảnh-huống nhất định trăm phần trăm chụp hình cuộc đời. Vì thế tới hôm 24-8-1943, Hà-thành mới được cái hạnh-nghé to đại trường-thức vở «Sr cu ham oan» của gánh Năm Châu lý-kỳ ở chỗ cái đầu đã không trùng cốt truyện và nhất là ở chỗ con giết cha, giết một cách cổ tình, tâm-lý ở chỗ đám đó khán-giá bằng cách phở bầy những tâm-trạng bản thủ để hèn, lột sống được cuộc đời ở chỗ để cho khán-giá hiểu biết rõ rệt tới năng học-thức của người soạn vở hát là có một giá-trị in biệt như câu truyện đã viết ra.

Công phu làm đầy chữ, thừa các ngời! Cái tội giết cha là một cái tội không thể tha thứ được, thì chi bằng cho gã Phê kia gia-diễn giá đi để dụ bớt lòng công-phần của thiên hạ. Mưu mẹo thiệt! Tinh mà rữ! Nhưng có ai nhầm đâu! Cái thằng Phê kia gia-diễn thì chỉ là diễn giá mà thôi. Cái cử-chỉ ghê tởm của gã đối với người đã sinh ra gã không thể vào vào một cái gì để mà giảm tội những người đã ngóng trông nghĩ viết

một cái tội không thể tha thứ được, thì chi bằng cho gã Phê kia gia-diễn giá đi để dụ bớt lòng công-phần của thiên hạ. Mưu mẹo thiệt! Tinh mà rữ! Nhưng có ai nhầm đâu! Cái thằng Phê kia gia-diễn thì chỉ là diễn giá mà thôi. Cái cử-chỉ ghê tởm của gã đối với người đã sinh ra gã không thể vào vào một cái gì để mà giảm tội những người đã ngóng trông nghĩ viết

đặt ra nó. Cứu kẻ chỉ sự bày diễn cho gã Phê có ý gì? Chắc để oan cho tình-dịch, để ý gieo tuyệt vọng cho người em nuôi gò phải chết!

Thực là một cử-chỉ liêu-linh vô địch của những người không hiểu nghệ-thuật một tý gì. «Anh hàng giầy, anh chờ lên trên nơi giầy đẹp!» Khi người ta không có tài viết vở hát, thì thôi đi, hãy lui xuống khỏi cái bậc viết

lịch mà để cái sinh lực dâng nhâm đó đem phụng sự trâu đười đói cái nghề của mình. Anh hàng giầy ơi! Hãy cố để lại của anh mà đóng giầy cho xinh cho đẹp, thế là đủ và tốt rồi!

Lại đáng khờ không chịu gánh hát có tài can đảm chẳng kém gì ba tác-giả, dám can gan cho ban hát luyến tập vở hát đó một cách kỹ càng chu đáo tuyệt vời.

Bên ngoài sân khấu

Trở lên trên là mấy điều nhận xét của một bạn thân của T.B.C.N. về vở kịch Sr Cu Ham Oan, một vở kịch mà gánh Năm Châu có lẽ cho là hay lắm nên đã đem diễn ngay tới đây đây.

Chúng ta đã biết vở kịch đó hay vì những lẽ gì. Bây giờ chúng tôi muốn nói thêm về mấy lẽ nữa làm cho gánh hát Năm Châu đã được người ta nói đến rất nhiều trong cuộc Bắc-du này.

Điều thứ nhất là sự tổ-chức. Ai cũng đã biết tiếng thầy Năm là một người từng trải và gánh Năm Châu là một gánh có tiếng ở trong Nam. Vây mà ngay buổi ra mắt các bạn Hà-thành, gánh Năm Châu đã tiếp chúng ta ra thế nào? Chúng tôi phải nói ngay rằng gánh Năm Châu không bao giờ lại có ý tưởng gì thường khàn-giá những quá thực là những người làm các gánh đã làm ăn cực kỳ lớn sốn. Chính mắt kẻ viết bài này, ngay đêm diễn đầu, đã thấy có tới mười tám mười sáu người mua vé năm sáu đồng có số ghê hẳn hoi mà không có chỗ ngồi. Rồi ra thì

mới biết người bán vé bán một số ghê cho hai người trong một tối. Lúc bắt đầu diễn, nhà hát ồn 7 những tiếng cười nhau như trong một phiên chợ tết. Ông bảo là ghê của ông, bà bảo là ghê của bà. Thế thì người đưa chò ngồi nghĩ ra thế nào? Người ta giải quyết một cách rất là: người ta nhận luôn là người ta đã làm. Trong hai người cùng có một số ghê, người ta mời một người ra điều đình riêng: hoặc ông chịu khó ngồi ghê phụ bác ở giữa lối đi, hoặc ông chịu khó về nhà vậy để rồi mai lại đến.

Ông và tôi, chúng ta đã, cất công đi lấy về cho hát và đã

Một cuộc trưng bày lớn tại hiệu Chân-Lông 83 phố Hàng Khay

Cổ

phần thua một của phụ-nữ chế toàn bằng nguyên liệu của Pháp VÀ

Guộc mỹ nữ

một thứ guộc tối tân, có đủ kiểu, đủ màu, hợp với màu áo của các bạn

Tổng phát hành: Temda et Co 72, rue Vieille Hanoi Tel. 16-98

đến nhà hát rồi, ai lại còn muốn cất công về cho mất thì giờ? Ấy thế là chúng ta lấy về năm sáu đồng hẳn hoi mà bị trưng ra ngồi trên ghế phụ bác ở giữa lối đi là vì vậy. Đến hoặc có người lấy thế làm chò chịu thì biết làm thế nào khác được? Người làm của gánh hát đành là phải mời ông ăm về nhà để tối mai đi. Ông bực tức, ông nguyên rủa, nhưng gánh hát biết chắc là tối mai thế nào cũng có một vài người đến xem, dù vở hát có tồi, vì không ai lại nổi vứt bỏ một cái vé năm sáu đồng bạc đi. Như thế, thật là vui về. Nhưng đó hẳn là làm như vậy thì những người đi xem không vui lòng một tí nào. Ai chịu lấy cái lối này? «Nhiều người nói với tôi rằng lối ấy do ở nơi mấy bà Bắc-kỳ khéo «làm ăn», giới «tổ chức» đã đứng lên trưng lại, thậm lại của gánh Năm Châu vậy.

Chúng tôi không biết. Bởi vì gánh Năm Châu khi ra Bắc, có bao giờ tuyên ngôn rằng cho người thừa đâu?

Cũng vậy, chúng tôi cũng không biết rằng tại sao đêm hát đó là một đêm cấm trẻ

Nhà xuất bản HÀO-QUANG

TRỤ SỞ : 62 Bonnard Saigon

GIÁM ĐỐC : ĐỖ-NGỌC - QUANG

thượng tuần tháng octbre 1943, sẽ xuất bản :

NHÀ NHO tiểu thuyết của CHU THIÊN
TỔNG PHÁT HÀNH HANOI : HÀN THUYỀN, 71 PHU TIẾN SİN

con mà trẻ con lại kéo vào
đồng thế được?

Chúng tôi học của các nhà
chức việc nên lưu ý đến những
bài hát như thế này, từ đây
mà về sau. Trong khi chán-
phủ thực lòng muốn làm một
cuộc quốc-gia cách-mệnh ở
nước này, trong khi ai ai
cũng muốn cho con em ta đi
vào con đường ngay đẽ sau
này thành những công-dân
tốt cho nước Nam và nước
Pháp, chúng tôi không muốn
cho cái « nạn nhét bừa trẻ
con » vào những buổi hát
dành riêng cho người lớn,
nhất là những buổi hát có
tính cách vô luân lý như « Sự
cụ Hâm Oan » này có thể
suy được ra.

Chúng tôi không giấu rằng:
ở một vài đoạn, tài tử của
gánh Năm-Châu không đồng
đỗ về nội cách xếp đặt và
soạn lớp của vở kịch dân.
Không. Một vài tài tử trong
gánh Năm-Châu đồng cũng
tài tình. Nhưng có tài mà
đồng một vở kịch vớ vẩn thì
có tài để làm gì? Chúng tôi
có cái tư tưởng chưa chút
ràng, cái tài của họ còn xa
lắm mới được gọi là điều có
ích, nếu chúng tôi không
muốn nói rằng, với một vở
hại vô luân lý như « Sự cụ
Hâm Oan » của gánh Năm
Châu, tài tử càng tài càng
kheo bao nhiêu thì càng hại,
càng nguy hiểm cho người
xem vậy. « Đẹp và Thật ». Đó
là hai điều mà gánh Năm
Châu lại làm trái ngược:
Đẹp thì cái đẹp như thế
rồi. Còn thật, chao ôi, thật ở
chỗ con giết hổ, anh muốn
lấy em, người mai sát cả trời
phật, thì thật để làm gì? Sau
buổi hát « Sự cụ Hâm oan »

với không đi xem vở nào của
gánh Năm-Châu nữa và tôi
không-hiểu có người vợ nào,
người chồng nào, người con
nào tìm ra được những cái
đẹp, cái thật khác hay không?

Dù sao mặc lòng, gánh Năm
Châu cũng là một gánh có
tiếng ở trong Nam. Mỗi lần
gánh đó ra đây, bà con Hà-
thành, lúc đi xem, bất chước
nhau mà đi xem cũng khá
đông; hạng cô học cũng
nhiều mà những người không
suy xét cứ xem là xem và
chẳng hiểu gì nghĩa lý và ích
lợi của vở hát cũng không
phải ít. Đã đành những người
có học đi xem những tích
như « Sự cụ Hâm oan » thì
phải thổ đầu mà chỉ muốn đi
xem những vở khác hẳn thế,
nhưng còn hạng người ít
trí suy xét, những vở như
« Sự cụ Hâm oan » thật đã
đem đến cho họ những cái
hại không phải nhỏ.

Phụng sự nghệ thuật nhưng
mà phải biết phụng sự nghệ
thuật để làm gì, để giúp cho
ai. Cái nghệ thuật mà gieo rắc
sự tai hại vào dân cho người ta
thì ai là người dân chuộng.
Mà một buổi hát hay một
buổi chiếu bóng phụng sự
nghệ thuật rồi đó, rồi lo rằng
rồi chẳng không dám cho vợ,
vợ không dám cho chồng mà
bổ mẹ không dám cho con cái
đến để mà xem nữa.

NG. VĂN-BOA



Anh-Lư

58 - Route de Hoé - HANOI
Giày dép, guốc tất-thời v.v...
Toàn gia đình, lứa đôi, hợp thời giá
phải chăng. (Cổ catalogue kính báo).
Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

CAI A - PHIÊN

Thuốc Tứ - Nhét - Khước Yên Hoàn
Số 46, giá 1p và nhỏ, 3p50 và lớn
Về nhà 1p00 uống từng ngày
chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các
đại-tỷ để các ông không cần
liền mua luôn một lúc, còn các
ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi
theo cách lĩnh hóa giao ngân,
nghe liền 7p00, nghe liền
3p00 (để khỏi cái đau dạng mi
hết thuốc). Sắm nhưng tuyệt-
cải 1p50. Thương thuốc tuyệt-
cải 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước
ngân phiếu để tên M. Ngô-vĩ-Vũ
Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi.

Cần thật rất nhiều đại-tỷ tại
khấp riêng, Nam, Bắc xin viết
thư về thương lượng
Cách cai a - phiên vì là riêng không
đang được vậy muốn biết cặn kẽ, xin
gửi về 0p07 tem (cò) làm tiền gửi sẽ
có quyển catalogue biếu, giấy ngói
100 trang, nói đủ các bệnh trẻ em khi
mới sinh, cai a - phiên, bệnh lo ngứa
và các như thuốc Nhét-bàn

Hỡi anh em Lạc - Hông I
Càng nhau quyết một lòng
Hát THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH
Cho linh giấc mơ mộng
THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH
236, Đua Cửa Nam Hanoi

Các thứ thuốc danh tiếng và trị bệnh lạ nhất

- I) Thuốc ho bổ phổi hiệu
trái Đào. - trị dứt các chứng
ho lâu mau gặp người phổi yếu
hay một 1 hộp 0p30.
- II) Tiêu ban giải nhiệt. - giải
nóng trừ ban cho trẻ em hay
vở cũng 1 gói 0p20.
- III) Từ thời cảm mạo tán. -
trị nóng lạnh nhức đầu cảm
nặng trúng mùa 1 gói 0p20.

Phương nam y viện
MỸ-THO - NAM-KY
Số 10 đường M. NG. VĂN-ĐỨC,
11 Rue des Caisses Hà-nội
và khắp nơi đều có bán...

TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

Những con cừu của Panurge

CUA THANH THẾ-VY

Panurge cùng đi một chuyến
thuyền với bọn lái cừu, ý
định cho bác lái một vô dau.
Anh ta tính nói với chủ
lái-cá để cho một con và chọn
lấy con cừu béo tốt, đẹp đẽ,
to lớn nhất, khiến cho lái-cá
không hết lời khen ngợi con
mắt tinh đời của cái lão lác-
cắc và nghèo khổ đó với bọn
thủ-hạ. Những nào con cừu
ấy là đứa đàn, to béo nhất
trong bọn, những nào già
không tài tất sẽ có vị quan-
lân-lấy ngay, vì ngài là bậc
sành sỏi về sự ăn-thực. Thế
rồi đánh đấm một cái, Pa-
nurge ném phăng ngay xuống
bể con cừu to béo nhất mà
anh đang vuốt ve nựng
niu ấy. Thế rồi con bé
theo con lớn cả đàn cừu ủa
nhau nhẩy phứa xuống biển.
Không làm sao mà giữ nổi,
không làm sao mà ngăn cản
nổi, không làm sao mà cầm
đoán nổi, những con cừu
thế bán-tính tự nhiên, thấy
một con đầu đàn rơi xuống
bể là cứ ngu ngốc nhẩy ủa
xuống, bắt chước cho kỳ
được mà không hiểu đầu con
tai theo ra làm sao.

Chủ lái-cá tiếc của và khâm
phá ra cái mẹo giết người này
đúng hơn là giết cừu ấy, bèn
ôm chặt lấy con cừu lớn nhất
nó xuống tay yên để cho
những con khác thấy nó
không nhẩy nữa thì cũng
không nhẩy. Các chủ lái phụ
thấy vậy cũng chú năm sừng,
chú năm chân, chú năm
bờm, chú năm đuôi, chú nào

cũng bắt chước chủ cố giữ
một con. Nhưng trong cơn
bằng-hải những con cừu vẫn
nhẩy phăng phăng xuống
biển, mang theo cả thầy trò
lái cừu vào trong nước. Từ đó
người ta gọi những kẻ bắt
chước người khác một cách
ngu muội là những con cừu
của Panurge. Những con này
bắt chước nhau chỉ là vì bản
tính tự nhiên. Người ta trong
khi hành-dộng mà do bản
năng tự-vệ bắt chước lẫn nhau
thì tuy rằng không đáng trách
cho lắm nhưng cũng là tự
liệt vào hạng cừu, nghĩa là
chẳng hơn chi giống vật.
Trong đám đông người đang
chạy vào một việc gì mà
bỗng có một người hoảng hốt
cầm cổ chạy thì phàn nhiều
người cũng cầm cổ mà chạy
tuy không biết vì lẽ gì. Họ
chỉ là những con cừu của
Panurge. Lại cũng là những
con cừu của Panurge, những

hình ảnh đang trả ân kín
đáo yên-ân, khi nhìn thấy một
đồng-ngủ nhẩy xô ra để đâm
bỏ vào một người nguy hiểm
thực-tại cũng ngu dại bắt
chước hẳn, để mà cũng hoảng
hồn kinh-khủng như tằm.

Nhưng có phải là không
nên bắt chước không? Có
phải là cần bài trừ triệt-đề
sự bắt chước không? Trước,
liệt, người ta bắt chước như
vì bản-tính tự-nhiên như a
rõ. Bản-năng tự-vệ làm cho
ta bắt chước; cuộc sống chung
đụng làm cho ta bắt chước
sự muốn giống đồng-loại làm
cho ta bắt chước. Thấy người
chạy mà mình cũng chạy là
lo cho cái thân mình, cái
mệnh mình. Sống bên cạnh
anh đỡ-lẻ cận bề họ Mạnh bắt
chước mỗi thế, vì thế Mạnh
máu mới dạn nhà lại cạnh
một thầy đồ. Thấy nói người
này người khác được như
thế họ thế kia, hoặc làm việc
này việc kia, cái ý muốn được
giống những kẻ đó khiến cho
người ta bắt chước họ.

Người ta bắt chước là vì
nhận thấy kém người.
Bọn lái phụ vốn là tay sai
của lái cá, nghĩa là những
người có địa-vị kém chủ họ
và nhất là có bộ óc lừng-phục
vàng lệnh chủ họ, nên khi
thấy chủ ôm chặt lấy một con
cừu, họ yên-tĩnh ngay rằng
thế là phải, là đúng và cũng
bắt trước chủ mỗi người ôm
một con. Người ta bắt chước
vì người ta thấy cần phải bắt
chước, thấy sự bắt chước là

PHỤ NỮ VỚI GIA-ĐÌNH	
Đang Kim	2530
PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN	
Viên Bình	1p50
MUỐN HỌC GIỎI	
Thái Phi	1p00
Một nền giáo-dục Việt-Nam mới	
Thái Phi	1p 20
THANH NIÊN KHỎE	
Đào Văn Khang	1p00
SỐNG GIỎI ĐỒNG CHÁU	
Thái-vi-Lang	2p00
ĐỜI MỚI 62 Iakou Hanoi	

bay là **lời**. Cái bất chước này chỉ có ở người có suy xét với trí-khôn, là những hạng người đã tiến được ít nhiều. Nhà nông thấy bưng dùng phương-pháp mới trong việc trồng trọt, nhận thấy mình cần phải dùng phương pháp đó mới có thể khuếch-trưởng được nghề mình, thu hoạch được nhiều hoa-lợi cho nên bắt chước bạn đồng-nghiep. Sự bắt chước là bản tính con người, lẽ tất nhiên, không thể không có. Nhưng con người vốn có lý-trí, vậy phải dùng lý-trí mà bắt chước, nghĩa là phải suy-xét, phân tủy-cơ và giữ cho nhân-cách của mình không bị quá ảnh-hưởng bởi người. Như thế mới tránh khỏi cái tình là những con cừu của Panot. **THÀNH THẾ VỸ**



AI cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh - y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhân bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau mắt 2,50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2,50
- 3) Sách thuốc gia - truyền K.N. 2,50
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 3,00
- 5) Y học Tổng-thư (in lần thứ tư) 1,20
- 6) Sách thuốc Nhất-bản T. B. 3,50
- 7) Białe-Du 1,00. Gần liền pho 4,00
- 8) Sách thuốc để phòng và chữa thương hàn 5,00.
- 10) Sách 100 bài Hài-hương Lân 10,00

Ở xa gửi mua tiền cước. Thơ, mandat để cho nhà xuất-bản: **NHẬT-NAM THU-QUAN HANOI**

Chi nhánh Nam-Kỳ và Trung-Kỳ Phòng thuốc chữa phổi

(15 Radeaux Haroi Tél. 1630)
Tổng phát hành: 163 Lagrandière
SAIGON

HUỆ Nam-Hải, 147 Paul Bert.
Cao học lao 15p. chữa các bệnh lao có trùng ô phổi. Trừ lao thành được 4p ngân ngữ các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p. chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sắt phế trùng 2p. nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiểm độ thân 1p.50 và người trẻ lao 1p. để rút hơi bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao biểu không. Hồi xin ở lữ hành và các nơi chi nhánh

NHÀ XUẤT-BẢN NGƯỜI VIỆT
Đã có bản:
Khắc đoạn trường
giá Op80

Đang in
SÓNG VIỆT tập văn của Bằng Văn, Xuân Diệu, Xuân Việt, Huy Cận, Minh p. và Vũ Hoàng Chương, Văn Nam.
Sắp in
VU TRỤ CA thơ của Huy Cận
Ôi! hương cho gió thơ của Xuân Diệu
Nhà học lịch sử và văn hóa

**AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỒ CÙNG TÌM THUỐC**

**sâm
nhưng
bách
bồ
Hồng - Khê**
75 Hàng 80 Hanoi. Mỗi hộp 1,20

Sách mới

T.B.C.N vừa nhận được:
— **KIM VĂN KIỆP** (tome II) có bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-văn Vĩnh. Sách in đẹp, khổ rộng, dày 460 trang, có nhiều tranh ảnh của Mạnh Quỳnh, giá bán 3 \$.

— **NGƯỜI CHIẾN QUỐC** của **VŨ TRỌNG CAN** do nhà BÔI MỚI xuất bản, dày 235 trang, giá 2 \$ 50.

— **SU TỬ ĐÁ, LIÊU THẦN CỬU CHỈ, MÃ XÔ** — ba truyện học sinh « Đồi Mới » của NG. XUÂN HUY, giá mỗi cuốn 0 \$ 30.

— **CẢI TẠO SINH LỰC** (Phần thực hành trong bộ sức khỏe mới) của **PHẠM NGỌC KHUÊ**, do nhà HẠM THUYỀN xuất bản, dày 270 trang, giá 3 \$ 50.

— **TRUYỆN CỎ NƯỚC NAM** (quyển I) của **ÔN NHƯ NG.** **VĂN NGỌC** do nhà THỜI ĐẠI xuất bản, dày 270 trang giá 2 \$ 00.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Có tiếng nhất Nam kỳ

Món ăn có tiếng khắp bà kỳ: nem, bánh hỏi Thủ-đức, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

Bar QUẬN-CÔNG

góc đường Amiral Krantz và Lacotte Sa gon

**NHỮNG THANH NIÊN
THỂ THAO KHÔNG THỂ
BỎ QUA NHỮNG SÁCH
THỂ THAO**

1.- Muốn thành lực sĩ	4,50
2.- Khỏe và đẹp	6,70
3.- Sinh lực mới	8,00
4.- Thể thao phải đẹp	6,00
5.- Biết bơi trong 3 giờ	9,50
1.- Hướng luyện thân thể	4,50
2.- Tập thể và làm con người 8,70	

Mỗi cuốn sách này đều có ảnh của NGUYỄN-AN, mỗi tập 1 \$ mà học thể thao không ai là gì lại quên **HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN**

DẤU NHỊ - THIÊN
Trị bệnh huyết nhất thần hiệu. Mỗi vỏ 0 \$ 40
Quy khách có mua, xin nhớ đến các nhà đại lý, hoặc tiệm chính, (thời mới được đầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng, dòng trên tàu bè mà mua phải thứ đầu dấu giả.
Nhị-Thiên-Buồng kinh của
NHỊ-THIÊN BƯỞNG ĐƯỢC-PHÔNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

L'ACTION MORALE
Nhà in T. B. T. V. có nhận bán quyển L ACTION MORALE do nhà Học-Chiến Đương-Dương xuất bản
★
Giá mỗi quyển 4 \$ 16 - Cước phí 0 \$ 37
Không nhận gửi (lưu hóa giao ngân 4 \$ 53)

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC: Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đạn da dày Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà . . . Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao . . . Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ . . . Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sai . . . Điền-Nguyễn

Tổng-ục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mai-Hà, Nam-tiến Saigon
Nam-cường : Mytho-Vinh-hưng : Vientiane

ĐÃ CÓ BẢN:
Việt-Sử Giai-Thoại
của Đào-trình-Nhất giá 2p00
Công-Chúa Bạch-Tuyệt
và **hạ thắng lùn**
Tức Hoa-Mai số 50
của Micro giá 0 \$ 20

Nhà trình-thám tỷ-hon
Tức Hoa-Mai số 31
của Nguyễn-phú-Độc giá Op20
Nhà xuất-bản Công-Lực 9 Takou Hanoi

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

Ở miền Thái-bình-dương chỉ có những cuộc không chiến ở miền tây nam Thái-bình-dương. Hãng « United Press » thông tin từ Ottawa rằng các nước đồng-minh đã đặt một bộ đồng tự lệnh miền Đông Nam Á châu ở dưới quyền Lord Louis Monbatten như thế là để cho quân đồng-minh có thể tấn công từ các nơi căn-cứ trên đảo Tích-lan và Ấn-độ, Anh, Mỹ lại hứa sẽ khởi cuộc tấn công để lấy lại Diên-diện và sẽ tăng thêm lực lượng hải-quân đồng-minh ở Thái-bình-dương. Sau Hội-nghị Québec có tin rằng Thống-chê Staline đã nhận lời dự một cuộc hội-nghị tại ba để bàn về quân-sự và chính-trị, nhưng tin này chưa phải là chính-thức. Có lẽ đại-sứ Nga Maisky sang Luân-đôn là để điều chỉnh về cuộc hội-nghị mà Anh, Mỹ vẫn hằng mong đợi đó. Ở Bảo có tin vua Boris vừa băng và hoàng thái tử mới sáu tuổi sẽ lên ngôi vua Bảo lấy hiệu là Siméon II.

Đón xem : PHẠM - THAI

Viết dựa theo « Tiên-Sơn Trùng-Sĩ » của Khái-Hưng. Một công trình trang nghiêm và vĩ đại. Những văn thơ rất có sức hùng hồn và mãnh liệt (những quan niệm đặc biệt trong nghệ thuật viết và diễn kịch thơ để đánh dấu thêm một kỷ nguyên mới trong văn-nghệ nước nhà.

Kịch đã ba lớp bằng thơ
thần in trong sách khác về bản đăng ở « Tri-Tân tạp chí »
cho **PHAN KHẮC KHOAN** 100 giá

1) TRẦN CAN — 2) LÝ CHIÊU HOÀNG
những vở kịch dài đầu tiên bằng thơ trong thi giới Việt-nam, đã diễn gần 20 lần ở Hà-nội và các nơi khác.

3) XA XA
thơ mùa biển: 2p00 sắp hết, những hương vị của biển tươi, sống lam, cát trắng, « những bức tranh rất thần tình... Những bài thơ nhẹ nhàng và nhẹ nhàng như những **Luai** của người Nhật » (Hoài-Thanh).

4) HƯ VÔ
dịch thơ của OMAR KHAYYAM: 1p 00 sắp hết. Lần này là lần đầu tiên thơ viện nước nhà được một loạt bài thơ của nước Ba-tư người mà thiên hạ đã liệt vào các bậc đại thi hào có kim của thế giới.

Sắp ra : QUỲNH NHƯ (Phạm Thái II)
VIÊN SÁCH QUÊ HƯƠNG Hanoi, Vinh, Thanh-hóa, Huế

Văn-hóa « hạp-Nam phối-hợp với nhau được là một chữ « quốc ngữ. Hãy giúp HỮU, TÂY-NAM QUỐC - NGU cho có đủ tài lực để dạy cho hết thầy người thời học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Triều cúi mặt làm thinh. Nàng nói nhiều, khó cả môi, uống một chén nước thấm đọng, rồi lại nói tiếp:

— Nghĩa vợ chồng phải lấy lẽ phải trái bằng thần bảo nhau, tôi muốn nói cho cạn lời hết ý, rồi sẵn thanh gươm đây kia, mình có giặc mà chém giết tôi cũng cam! Cơ-khởi! đời mình đã mang tiếng phản một lần rồi, thế cũng là quá; giờ lại còn toàn phần đi phản lại tới hai lần, tôi e thiên hạ hậu-thế cười cho đến ngập mặt, mặt xương. Từ phi một người coi lương-tâm và nhân-cách rõ ràng như bần, mới danh làm thế được. Và lạ, mình tưởng bây giờ lại quay đầu về đời tội lập công với triều-đình là đặc-sách và yên thân, tất triều-đình sẽ bỏ qua tội cũ mà ban thưởng công mới cho; trớ o! đúng có tin chắc mà khờ. Tôi tưởng là sự mơ-mộng nguy-hiêm cho mình thì có. Mình quay về để chuộc tội, mình giúp sức triều-đình để trừ Khôi, không khéo chỉ là tự đào lấy huyết chôn mình đấy. Thôi, tôi không muốn nói nhiều hơn, chỉ van lơn mình suy nghĩ cho chín l...

Nàng vừa khuyên vừa mắng chua chát, Triều ngồi trơ như tượng gỗ, chả biết biện bạch thế nào; một lúc lâu mới nói giọng gào:

— Mình bàn tán cũng phải, nhưng việc số-định của tôi không thể thay đổi được đâu. Chỉ xin mình giữ kín mồm miệng, chớ tiết lộ với ai nhé!

Cầm-huê vâng vâng:

— Tôi nói phải trái thế thôi, biết nghe hay không, tự ý. Còn việc mình làm mặc mình, tôi chẳng tán thành thì thôi, không phá hoại làm gì l... Thế nhện kỹ mặt này xem có phải con người chó mà đi thóc mách hại chồng hay không?

Nói rồi, nàng bỏ vào khoang thuyền đằng sau, nằm ôm con theo-thức thờ dài đến sáng.

Trưa hôm sau đến Định-tướng, Triều đồng hành-viên tại dinh tống-đốc, chờ đợi mấy ngày có quan-gia ở Saigon lục lục kéo xuống, mới bắt đầu hoạt-động.

Hai hôm đầu, Cầm-huê trông nom công việc nói-trợ như thường, không lo chút gì là về buổi chồng, chân đời, hay có điều bất như ý.

Qua ngày thứ ba, nàng và đứa con trai nhỏ cũng biệt tăm tích.

Mặt trời đã lên cao, bọn thị-nữ gõ cửa mời bà-lớn và công-tử chỗi dậy, mới hay là gian buồng trống-không.

Trên bàn, một bức thư niêm-phoag chính bát-tích nàng để lại cho Triều; thư viết chữ nôm, vì chỉ có chữ nôm, Triều mới đọc được:

«Tôi đi, và đem thẳng bé cùng đi, cốt để bảo-toàn giọt máu này cho tông môn họ [Thái] nhà mình khỏi phải tuyệt tự. Vạn nhất sau này mình tránh khỏi đại-nạn, tự tôi sẽ cho «con trở về tìm mình với một vật làm tin, «con phụ tử đoàn viên, chung hưởng phúc «trạch. Trái lại, mình có tự giữ coi đời, cũng «được năm mất yên hôn vì không đến «nổi hương tàn khói lạnh.»

«Cầm-huê vĩnh quyết»

Triều xem thư rồi nhắm mắt, mắt nhắm nhắm, nói lầm-rầm một mình.

— Đố quái gì!

Thế rồi thôi, quan-niệm chuộc tội lập công, chiến hết tâm não hẳn ta, vợ con ở hay đi mặc kệ, chả cần nghĩ đến.

Ngày hôm ấy, hẳn sai một tên gia-bộc cầm mặt-thư đi đường tắt đến Mộ-xoài đưa trình Hết-nghịch tướng-quân Tổng-phúc Lương, hết sức bực-bạc niếm trung lòng hổ, nhờ chuyển tấu về triều-đình. Đại-ý hẳn nói trước kia chỉ vì sự-thể bức bách mà phải theo giặc, chứ thâm-lâm vấn trung-thành hoài-mộ triều-đình, không khi nào nguôi. Và chẳng, nhờ sự chu-hoàn với giặc mấy tháng

mà dò xét được cả nội-tình thực-lực của chúng. Nay hẳn xin giúp sức binh triều, nội-ứng ngoại-hợp, để trừ bọn Khôi, thu phục đất cũ. Hẹn giờ hẳn xuống lục-châu cốt để tuyên-dương đức lớn nhà vua, hiệu-trị dân-tâm phản-chính, rồi thì binh triều từ ngoài đánh thốc vào, hẳn ở dưới đánh quyết lên, hai đầu dồn lại, bọn Khôi mọc cánh cũng không bay thoát. Tóm lại, chỉ xin triều-đình rộng lòng tha thứ lỗi trước, để cho hẳn đổi lòng tại công, vì nước ra sức v. ...

Quả thật, phen này Triều xuống lục-châu cốt thực-hành cơ-mưu đắm đá sau lưng con người mà hẳn đã theo phe, đã nhận lấy tự-lực, và cách hơn một tháng trước, chính miệng hẳn nói tốt đủ vể.

Bây giờ, đi qua châu thành phủ huyện nào, hẳn cũng ngầm kết p.e đáng, khích-khuyến lòng trung, ca-tụng sức mại của triều-đình, kẻ là tội ác của bọn Khôi, có nung nấu lòng dân phải ăn năn kiêng sợ bên kia và chán chường oán ghét bên họ.

Muốn chận họng dư-luận không thể trách-vấn mình làm sao tiền hậu, bất nhất, Triều kiếm chuyện dọa già người ta và tự bảo chữa mình rất khéo:

— Triều-đình đã phái mười vạn đại-binh, tằm viên thượng-tướng, với những khẩu súng đại bác khổng-lô mao bên tây-phương về, chia làm mấy ngả thủy bộ cùng tiến vào nam, quyết trừ giặc Khôi và tất cả đồ đảng nó. Trước binh lực khí giới của triều-đình ghê gớm như thế, bọn Khôi lấy gì kháng cự cho nổi? Chúng nó bị sa vào lưới phép đến

nơi. Bất cứ thành trì châu quận nào theo giặc, sẽ bị quan-quân làm cỏ tất cả. Chính tôi đã nhờ được gần-gũi mà biết rõ chân tướng bọn Khôi. Chúng nó chỉ là một lũ đục-còn vơ-lại, tự hạ nhau làm càn, nói láo nói vu, gạt gẫm dân-chúng...

Đến chỗ này, Triều gằn cổ nói lớn, cho ai này nghe phải để ý và này ra cảm giặc không tốt đối với Khôi:

— Tức như chàng nó bảo sẽ rước Hoàng-tôn ở Âu-châu về làm chúa đất Nam kỳ, ấy là một chuyện bỗ lão thượng bang... Các ông nên biết rằng tiền hoàng-thái-ừ Cảnh chỉ có hai người con trai đã qua đời tất cả, còn có Hoàng-tôn nào đâu?... Chẳng qua chúng nó chỉ vì tự-lợi mà phản-bội triều-đình, làm cho nhân-dân ta mang và khổ lay. Chứng cứ là bọn Hồi-lương quấy nhiễu tàn hại dân-gian thế nào, cứ xem đây thì biết l...

Long người đang thấp thỏm kinh sợ uy lực triều-đình và giận bọn Hồi-lương tàn ác dã-sân, nay nghe lời Triều nói, dù ai còn có chút cảm tình với Khôi cũng hóa ra lạnh lùng, tiêu tan. Người ta hy-vọng ở Hoàng-tôn, té ra Hoàng-tôn cũng là chuyện bịa đặt nổi!

Một mình không đủ, Triều phái nhiều bộ hạ thủ tục đi khắp xứ cò động.

Các tỉnh miền nước Nam-kỳ trở lại quy-hướng triều-đình, cả về tinh thần lẫn quyền chính.

Những quan-lại triều-đình lúc trước bỏ thành bỏ chức đi trốn, như-tướng hợp hai ông Lê đại-Cương và Lê văn-Lý ở Châu-đốc

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuộc bỏ: Cừu-Long-Hoàn

Vô - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÂM DANH DỰ CHO NGHỆ THUẬT VIỆT-NAM

KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU-CÓ TRƯ BÀN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$90

TỔNG PHÁT HÀNH: Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ

Etablissements VẠN HÓA n° 8, rue des Cantonnais Hanoi

chẳng hạn, này Triều đưa về nguyên vì lần lần.

Hắn có thì tho dù mọi cách để giải tỏ lòng mình đã ăn năn tội lỗi, và thật dạ trung thành với vua. Giá có thể mà trái tim sa rõ lại rập vào mà không chết, hẳn không ngần ngại mở tim mình gửi cho Tổng phúc-Lương xem nó đầy màu trung nghĩa thế nào, để họ Tổng tâu họ về kinh.

Tuy vậy, Tổng phúc-Lương là người dễ dãi, cần thận, không dám hấp tấp tin lòng Triều. Biết đâu con người tham sinh úy tử, phản phúc nhất bên ấy, chẳng bầy mưu lệp kế trá hàng dụ địch sao đó, để dụ quan quân vào bẫy bả bất trắc cũng nên? Tổng nghĩ xa xôi như vậy, cho nên chỉ giữ thái độ lạnh lùng hoài nghi đối với bọn họ của Triều, cứ đồn binh ở Mỏ-xoài, chưa muốn vô vấp tiến công. Một là còn nghi Triều, hai là muốn chờ các đạo binh sau cùng đến, sẽ định phương lược.

Sốt ruột, Triều sai tin đi mời lại đòi ba lần dục dã, Tổng vẫn thần nhên, chỉ nói bần tín với kẻ đem thư:

— Hai tướng quân có lòng hối hận trung nghĩa như thế, thật là quý hóa. Khốn nhưng chưa có một chứng cứ nào chắc chắn ông ta đã đoạn tuyệt với giặc rồi, cho nên ta còn trù trừ, và cũng sợ mang lấy tội khi-quân, không dám thảo-thứ tâu gửi gì về Triều. Trừ phi ông ta có một vật gì làm tin... đại khái như thả cấp một viên tướng giặc có lên tuổi, để cho ta được tin lòng.

Kể đưa thư trở về thuật chuyện y thế, Triều cười và nói:

— Hử!.. Tướng lão ta đòi chị Hằng mới khó kiếm, chứ đòi sạ dừ người ta... thì có sắn kia rồi!

Triều nghĩ đến Tả-quân Nhã.

Ta đã biết Dương-văn-Nhã phụng mệnh

Biểu luật cốt yếu và duy nhất của Chính - Phủ
là làm việc công ích.

Cần đại-ly thuốc Nhặt

no 80 Rue des Medicaments Hanoi (cần mua sớm - nhưng - yếu - quá - mặt - gấu etc...)



đồn binh ở địa-đầu Gia-định, gấp giới Định trường, để xem xét Triều động-tĩnh, vì quân sư Tăng-vô Ngai đã ngờ hẳn có phản âm.

Song hẳn khôn ngoan quý-quai làm việc rất mực kín đáo, không dễ lộ chút gì là thay lòng đổi dạ; bề ngoài vẫn giữ tình giao hảo với các tướng ở Gia-định, làm như mình tử tế với anh em, trung thành với ngai là đáng như thường. Nhất là bỏ cõi đã chia hai, quan lại ở lực châu hết thuộc về quyền Gia-định, cho đến tại Hồi-lương còn ở đâu nào sống sót cũng đã triệt về; Triều hành động tự do ở trọng khu vực của bản, không ai có thể đến đây mà dòm-bành kiểm-thức gì được.

khấp phủ, huyện, châu, quận, điều kiện đồ đạc - Kháng phải ký quỹ - Kíp thường lượng ngay: Établissements DUCQUANG

Thần ra, Nhã đóng binh gần kề một bên, mà Triều hoạt-dộng phần đang những gì, tuy-tiến không biết, vẫn yên trí rằng hẳn không ngại tâm như người ta quá lo, và vẫn coi hân là bạn đồng-liều quý hóa.

Không trách, khi hẳn cho người ăn-cấm mời thỉnh Nhã đeo tinh-ly Định-tướng an tiệt, Nhã vui vẻ nhận lời, không chút nghi ngại, rồi chỉ đem theo mười tên lính hầu, bơi một chiếc thuyền nhỏ đến ngay.

Giữa lúc chén anh chén chủ đang vui, Triều lăm lăm hỏi Nhã:

— Bấy lâu người ta sai bác đi do-thăm tôi, khó nhọc lắm nhĩ?... Mà bác có thấy sự gì lạ không?

— Quả thật là không! Nhã đáp. Ai nghĩ ngờ sao mặc họ, tôi với bác, anh em vẫn từ từ với nhau luôn luôn.

— Nghĩa là chỗ anh em thân, giá tôi có điều gì phiền bác, hẳn bác giúp ngay? Triều hỏi một cách trắng trợn.

— Cứu sao! Nhã nói và nâng chén rượu ực một hơi. Anh em mà còn tiếc rẻ nhau không phải là hảo hán.

— Quý hóa thật!.. Chả nói đâu gì, hiện thời, để anh xin bác... một món.

— Món gì thế?

— Món... cái dầm của mây, Nhã ạ! Vô-sĩ dầm? Lấy dầm cho ta!

Nhã đứng phắt lên, trợn mắt:

— Thằng Triều? May phan...

Chưa kịp nói hết lời, dầm đã bay trên tiệc. Cả bọn thủ hạ cũng đồng thời bị hại.

Triều đứng thủ cấp Nhã vào hòm gỗ, sai người đem nộp Tổng phúc-Lương và hồi thúc tiến binh.

Một mặt, Triều rãi tờ lộ-bá, kể hết tội trạng Khôi, và sửa soạn binh mã, con người lúc trước quên ơn phản vua, bây giờ sắp mặt phản giặc.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn n°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn

36, Boulevard Henri-Dunant - Hanoi

Tirage: 1.000 exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NGUYỄN VƯƠNG

Hàn
Thuyền



Hanoi
71 Tien Tsin

Mời có bán:

CẢI TẠO SINH LỰC

Phân thực hành trong bộ

« SỨC KHỎE MỚI »

của P. N. KHUÊ giá 3\$50

25-8-43 có bán:

XÁ-HỘI AI-CẬP

Đời Thượng cổ trong bộ

« LỊCH SỬ THẾ GIỚI »

của Nguyễn đưc QUYNH

GÁ: 2\$ 50

Ở xa mua một cuốn xin gửi tiền trước kèm Op40 cước đảm bảo và ông-giám đốc Hàn Thuyền 71 Tiên Tsin - Hanoi

ĐÃ XUẤT BẢN

**MỘT GIAI PHẨM CỦA THƯ-XÁ
ALEXANDRE DE RHODES**

KIM VÂN KIỀU

cuốn II (trọn bộ)

Bản dịch Pháp văn của ông Nguyễn-văn VINH 470 trang khổ 17x23, bìa hai màu, có nhiều tranh ảnh của họa sĩ Mạnh Quỳnh. Toàn bộ KIM VÂN KIỀU gồm 800 trang thành một pho sách qui vô giá để quốc dân ngâm và hiểu áng văn của Tố-Nữ. Bản thường 3\$00 - cước (\$8). Bản vergé bouffant 8\$50, cước 1p20. Gửi linh hóa giao ngân, kèm thêm 0p30.

**Tổng phát hành: MAI LINH
21, RUE DES PIPES - HANOI**